



## BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

### CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp lần đầu ngày 15/07/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28/10/2019)

### VV PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI THEO PHƯƠNG THỨC RIÊNG LẺ



**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH:**

**Công ty cổ phần Thành Thành công – Biên Hòa (SBT)**

Trụ sở chính: Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam

Điện thoại: (0276) 375 3250

Fax: (0276) 383 9834

Website: <http://ttcsugar.com.vn/>

Bản công bố thông tin này được phát hành ngày \_\_ tháng \_\_ năm 2020

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI .....</b>	<b>4</b>
<b>PHẦN 2. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI .....</b>	<b>6</b>
<b>2.1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI .....</b>	<b>6</b>
2.1.1. Tổ chức phát hành .....	6
2.1.2. Chú thích thuật ngữ và từ viết tắt .....	6
<b>2.2. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....</b>	<b>8</b>
2.2.1. Thông tin cơ bản về Tổ chức phát hành.....	8
2.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty.....	11
2.2.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa.....	12
2.2.4. Hoạt động sản xuất kinh doanh .....	21
2.2.5. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức .....	42
2.2.6. Tình hình tài chính.....	42
<b>2.3. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU .....</b>	<b>49</b>
2.3.1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành .....	49
2.3.2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái phiếu của doanh nghiệp .....	49
2.3.3. Mục đích của đợt phát hành Trái phiếu .....	50
2.3.4. Tổng giá trị Trái phiếu dự kiến phát hành.....	50
2.3.5. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu chuyển đổi .....	50
2.3.6. Ngày phát hành dự kiến .....	51
2.3.7. Phương thức phát hành .....	51
2.3.8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành: .....	51
2.3.9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu Trái phiếu.....	51
2.3.10. Phương thức thực hiện quyền chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu .....	52
2.3.11. Cam kết về bảo đảm .....	53
2.3.12. Mua lại và hủy bỏ Trái phiếu.....	55
2.3.13. Thanh toán .....	55
2.3.14. Thuế .....	55
2.3.15. Cam kết của doanh nghiệp phát hành Trái phiếu .....	56
2.3.16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu chuyển đổi .....	56
2.3.17. Nhà đầu tư mua Trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái phiếu, hạn chế về giao dịch Trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình .....	56
2.3.18. Cấp lại giấy chứng nhận Trái phiếu.....	56
2.3.19. Các điều khoản và điều kiện khác: .....	56
<b>2.4. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ .....</b>	<b>57</b>
2.4.1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu.....	57
2.4.2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc và lãi cho nhà đầu tư .....	57
<b>2.5. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN.....</b>	<b>59</b>

2.5.1. Đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng .....	59
<b>2.6. CÁC YẾU TỐ RỦI RO .....</b>	<b>60</b>
2.6.1. Rủi ro về kinh tế.....	60
2.6.2. Rủi ro liên quan đến đợt phát hành .....	62
2.6.3. Rủi ro luật pháp .....	64
2.6.4. Rủi ro đặc thù .....	64
2.6.5. Rủi ro khác .....	65
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>67</b>



**THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ  
CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

(Giấy Chứng nhận Đăng ký doanh nghiệp số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh lần đầu ngày 15/07/1995, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 28/01/2019)

**Phần 1. TÓM TẮT THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI**

Dưới đây là các thông tin tóm tắt về đợt phát hành Trái phiếu. Để biết thêm các thông tin chi tiết liên quan đến các điều khoản của Trái phiếu, vui lòng xem các phần kế tiếp. Các thuật ngữ viết hoa được sử dụng trong phần này mà không được định nghĩa sẽ có nghĩa như được quy định tại các phần khác trong Bản công bố thông tin này.

- |   |  |
|---|--|
| <b>1.1. Tổ chức phát hành</b>   | : Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa  |
| <b>1.2. Loại hình doanh nghiệp</b>                                    | : Công ty niêm yết   |
| <b>1.3. Tổng số lượng Trái phiếu phát hành</b>                        | : Tối đa 1.200 Trái phiếu  |
| <b>1.4. Tổng giá trị phát hành</b>                                    | : Tối đa 1.200.000.000.000 đồng  |
| <b>1.5. Mục đích phát hành</b>  | : Tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ chỉ được Tổ chức phát hành sử dụng vào mục đích tái cấu trúc nguồn vốn, chi trả các khoản nợ phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cho các tổ chức và ngân hàng.   |
| <b>1.6. Điều kiện điều khoản trái phiếu của Trái phiếu chuyển đổi</b> |  |
| <b>(a) Kỳ hạn Trái phiếu</b>  | : Trái phiếu có kỳ hạn ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày hoàn tất phát hành, đáo hạn vào năm 2023  |
| <b>(b) Mệnh giá</b>   | : 1.000.000.000 đồng/Trái phiếu.   |
| <b>(c) Loại hình Trái phiếu</b>                                       | : Trái phiếu chuyển đổi, đảm bảo bằng tài sản  |
| <b>(d) Hình thức Trái phiếu</b>                                       | : Phát hành riêng lẻ dưới hình thức chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử, tùy theo quyết định của nhà đầu tư.  |
| <b>(e) Lãi suất danh nghĩa</b>  | : Trái phiếu có lãi suất cố định cho cả kỳ hạn Trái phiếu là: 3,5%/ năm (Ba phẩy năm phần trăm trên một năm).  |
| <b>1.7. Mua lại/Hoán đổi Trái phiếu</b>                               | : Sau hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày hoàn tất phát hành, Chủ sở hữu Trái phiếu có thể thực hiện quyền chọn của mình để yêu cầu Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu.   |
| <b>1.8. Ngày phát hành dự kiến</b>                                    | : Ngày phát hành dự kiến 16 tháng 03 năm 2020.   |
| <b>1.9. Giao dịch Trái phiếu</b>                                      | : Trái phiếu chuyển đổi bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 12 (mười hai) tháng, kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật. |



Sau 12 (mười hai) tháng kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Chủ sở hữu Trái phiếu được phép tự do chuyển nhượng Trái phiếu.

**1.10. Các thông tin khác :**

**(a) Đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng**

**: Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)**

Trụ sở chính: Số 112 Đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: 024 3974 7123

Fax: 024 3974 7120

**(b) Đại lý nhận tài sản đảm bảo**

**: Theo thỏa thuận với nhà đầu tư.**

## Phần 2. THÔNG TIN CHI TIẾT VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

### 2.1. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU CHUYỂN ĐỔI

#### 2.1.1. Tổ chức phát hành

- Bà: Huỳnh Bích Ngọc	Chức vụ: Chủ tịch HĐQT Công ty
- Ông: Nguyễn Thanh Ngữ	Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty
- Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo	Chức vụ: Quyền Giám đốc tài chính Công ty
- Ông: Lê Phát Tín	Chức vụ: Kế Toán Trưởng
- Ông: Hoàng Mạnh Tiến	Chức vụ: Trưởng Tiểu Ban Kiểm Toán

Chúng tôi cam kết rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là chính xác, phù hợp với thực tế hoặc đã được điều tra, thu thập một cách hợp lý.

#### 2.1.2. Chú thích thuật ngữ và từ viết tắt

Bản công bố thông tin:	Bản công bố thông tin của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh nhằm cung cấp thông tin cho nhà đầu tư đánh giá và đưa ra các quyết định đầu tư Trái phiếu.
Công ty/Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
/TTC Biên Hòa/SBT/TTC-BH	
Các Điều Khoản Trái phiếu	Các điều khoản và điều kiện Trái phiếu như quy định tại Phụ lục của Trái phiếu
UBCKNN	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
HOSE	Sở giao dịch Chứng khoán thành phố Hồ Chí Minh
ĐVT	Đơn vị tính
ĐHĐCĐ	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	Hội đồng quản trị
TGD/ GD/ PTGD	Tổng Giám đốc/ Giám đốc/ Phó Tổng Giám đốc
BKS	Ban Kiểm soát
KTT	Kế toán trưởng
CTCP	Công ty cổ phần
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
TMCP	Thương mại cổ phần
ĐKDN	Đăng ký doanh nghiệp
DT/ DTT	Doanh thu/ Doanh thu thuần
LNST	Lợi nhuận sau thuế
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
STT	Thứ tự
VĐL	Vốn điều lệ
Điều lệ	Điều lệ Tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
CP	Cổ phần/Cổ phiếu

NĐ	Niên độ
SX	Sản xuất
TM	Thương mại
SME	Doanh nghiệp vừa và nhỏ
ATIGA	Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN
ASEAN	Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á



**2.2. THÔNG TIN VỀ TỔ CHỨC PHÁT HÀNH****2.2.1. Thông tin cơ bản về Tổ chức phát hành**

Tên Doanh nghiệp : **CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**

Tên tiếng Anh : **THANH THANH CONG – BIEN HOA JOIN STOCK COMPANY**

Địa chỉ trụ sở chính : **Xã Tân Hưng, Huyện Tân Châu, Tỉnh Tây Ninh, Việt Nam**

Điện thoại : **(0276) 375 3250**

Fax : **(0276) 383 9834**

Vốn điều lệ : **6.083.518.850.000 đồng (Bằng chữ: Sáu nghìn, không trăm tám mươi ba tỷ, năm trăm mười tám triệu, tám trăm năm mươi nghìn đồng)**

Giấy ĐKKD : **Giấy Chứng nhận ĐKDN: Số 451031000014 do Ủy ban Nhà nước về Hợp tác và Đầu tư (nay là Bộ Kế hoạch và Đầu tư) cấp ngày 15/07/1995, sau đó đổi thành Giấy Chứng Nhận Đăng Ký Doanh Nghiệp Công ty Cổ phần số 3900244389 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tây Ninh cấp và được sửa đổi lần thứ 9 ngày 28/10/2019**

Logo của Công ty :



Người đại diện theo pháp luật : **Bà Huỳnh Bích Ngọc**

Ngành nghề kinh doanh:

Tên ngành	Mã ngành
Sản xuất đường Chi tiết: Sản xuất đường	1072 (chính)
Sản xuất điện	3511
Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: phân phối điện	3512
Trồng cây mía	0114
Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất và kinh doanh các sản phẩm có sử dụng đường hoặc phụ phẩm, phế phẩm từ sản xuất đường	1079
Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất, kinh doanh phân bón, vật tư nông nghiệp	2012
Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn	5510
Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh nhà hàng	5610

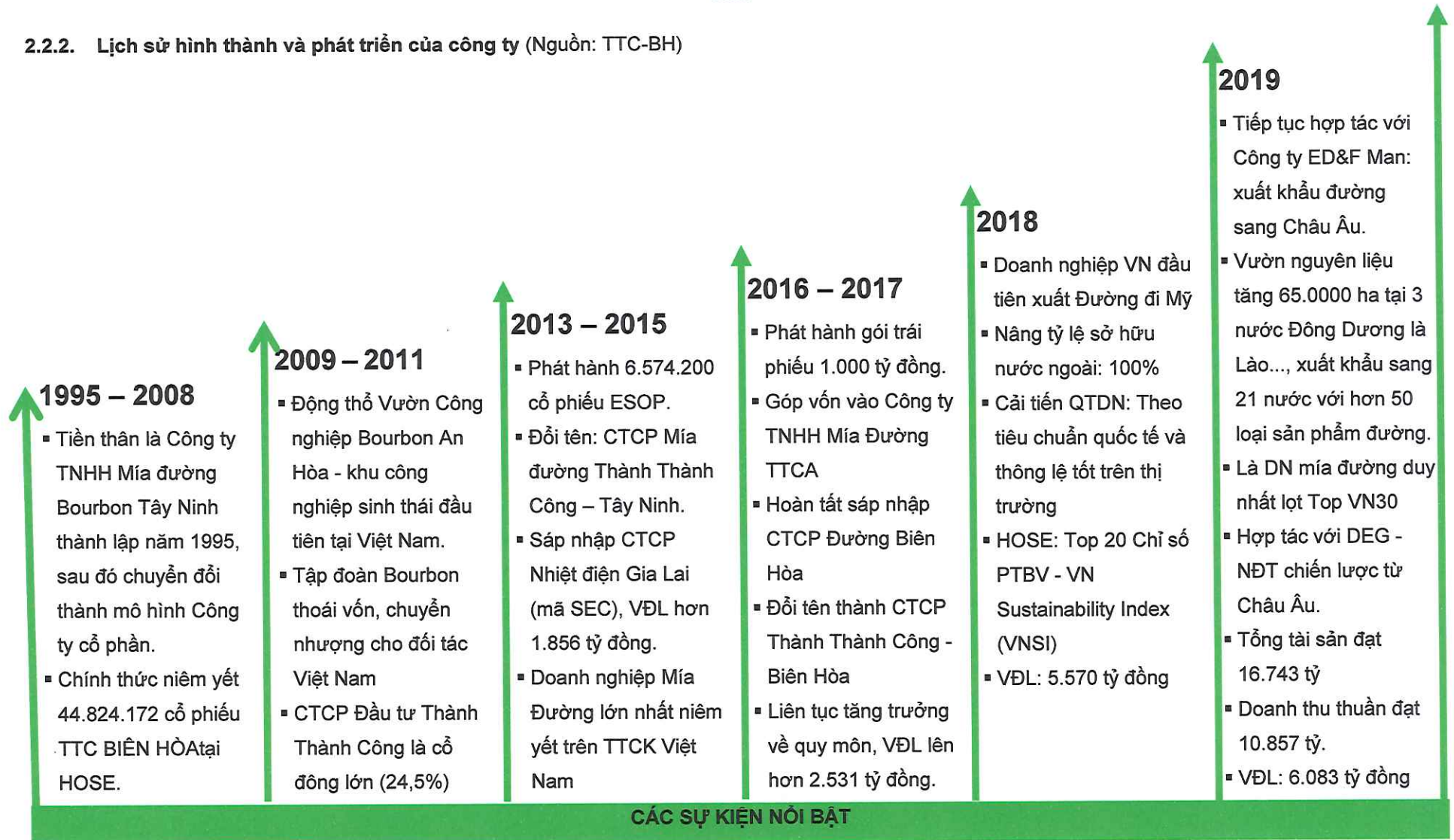
Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn kỹ thuật, công nghệ trong ngành sản xuất mía đường	7490
Hoạt động tư vấn quản lý Chi tiết: Tư vấn quản lý trong ngành sản xuất mía đường	7020
Sản xuất hóa chất cơ bản Sản xuất, kinh doanh cồn và các sản phẩm phụ sau cồn	2011
Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Theo quy định tại điều 11.3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014;	6810
Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng Chi tiết: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sản xuất nước khoáng, nước tinh khiết đóng chai;</li> <li>- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;</li> <li>- Sản xuất chế biến nước ngọt, nước trái cây, sữa đậu nành;</li> <li>- Sản xuất nước tinh khiết đóng chai.</li> </ul>	1104
Chế biến và bảo quản rau quả Chi tiết: Chế biến hàng nông sản	1030
Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống Chi tiết: Bán buôn nông, lâm sản, nguyên liệu khác (trừ lúa gạo, gỗ, tre, nứa và mủ cao su).	4620
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp.	4653
Chưng, tinh cất và pha chế các loại rượu mạnh.	1101
Bán buôn thực phẩm Chi tiết: Bán buôn thịt và các sản phẩm từ thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác (trừ đường, lúa gạo).	4632
Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc lào chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống chiếm tỷ trọng lớn trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc lào, xì gà)	4711
Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Bán lẻ trong siêu thị, trung tâm thương mại; Bán lẻ khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp. (Trừ bán lẻ thuốc lá, thuốc lào, xì gà, đường, lúa gạo.)	4719
Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh Chi tiết: Bán lẻ thịt và các sản phẩm thịt; rau, quả; sữa và các sản phẩm sữa, bánh, mứt, kẹo và các sản phẩm chế biến từ ngũ cốc, bột, tinh bột; thực phẩm khác trong các cửa hàng chuyên doanh (trừ đường, lúa gạo).	4722
Bán buôn đồ uống	4633
Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh	4723

Bán lẻ lương thực, thực phẩm, đồ uống, thuốc lá, thuốc Lào lưu động hoặc tại chợ Chi tiết: Bán lẻ lương thực, thực phẩm (trừ đường, lúa gạo, thuốc lá, thuốc Lào, xì gà), đồ uống lưu động hoặc tại chợ.	4781
Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác Chi tiết: Xây dựng các công trình dân dụng (siêu thị, nhà hàng, khách sạn)	4299
Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác. Chi tiết: bán buôn máy móc, thiết bị, vật tư ngành mía đường	4659
Sửa chữa máy móc, thiết bị. Chi tiết: Sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị ngành mía đường	3312
Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp. Chi tiết: Lắp đặt thiết bị ngành mía đường	3320
Xây dựng nhà để ở	4101
Xây dựng nhà không để ở	4102
Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan Chi tiết: Hoạt động cung cấp và cho thuê hạ tầng thông tin, cho thuê máy chủ.	6311
Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
Chăn nuôi trâu, bò và sản xuất giống trâu, bò	0141
Chăn nuôi ngựa, lừa, la và sản xuất giống ngựa, lừa	0142
Chăn nuôi dê, cừu và sản xuất giống dê, cừu, hươu, nai	0144
Chăn nuôi lợn và sản xuất giống lợn	0145
Chăn nuôi gia cầm	0146
Chăn nuôi khác	0149
Trồng trọt, chăn nuôi hỗn hợp	0150
Trồng cây ăn quả	0121
Trồng cây lấy quả chứa dầu	0122

Nguồn: TTC - BH



## 2.2.2. Lịch sử hình thành và phát triển của công ty (Nguồn: TTC-BH)



**2.2.3. Cơ cấu tổ chức của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa****2.2.3.1. Danh sách Công ty con của Tổ chức phát hành**

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty hiện đang có 6 Công ty con trực tiếp và 11 Công ty con gián tiếp:

STT	Công ty con trực tiếp	Trụ sở	Lĩnh vực Kinh doanh chính	VĐL	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Phát triển Nông nghiệp Thành Thành Công	Tây Ninh	Sản xuất phân bón và hợp chất ni tơ Chi tiết: Sản xuất phân bón	210 tỷ đồng	90
2	Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai	Gia Lai	Sản xuất đường, các sản phẩm cạnh đường, sau đường	549 tỷ đồng	100
3	Công ty TNHH MTV Tư nhân Đầu tư TSU	Singapore	Mua bán, sản xuất, đóng gói đường	284 tỷ đồng	100
4	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Gia Lai	Gia Lai	Sản xuất, truyền tải, phân phối điện	130 tỷ đồng	100
5	Công ty TNHH MTV Nước Miaqua	Tây Ninh	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1 tỷ đồng	100
6	Công ty TNHH Hải Vi	Tây Ninh	Trồng mía, dịch vụ trồng trọt, sau thu hoạch	1,5 tỷ đồng	100

Nguồn: TTC - BH

STT	Công ty con gián tiếp	Trụ sở	Lĩnh vực Kinh doanh chính	VĐL	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	Sản xuất đường, các phụ phẩm khác từ mía	608 tỷ đồng	100
2	Công ty TNHH MTV Nhiệt điện Ninh Hòa	Khánh Hòa	Sản xuất điện, cung cấp dịch vụ lắp đặt hệ thống điện	300 tỷ đồng	100
3	CTCP Đường Nước Trong	Tây Ninh	Sản xuất đường, trồng cây mía	58 tỷ đồng	50,58
4	Công ty TNHH MTV Đường TTC-Biên Hòa - Đồng Nai ("BHS")	Đồng Nai	Sản xuất đường, các phụ phẩm khác từ mía	2.979 tỷ đồng	100
5	CTCP Đường Biên Hòa-Phan Rang	Ninh Thuận	Sản xuất, kinh doanh đường, các sản phẩm phụ từ mía	45 tỷ	95,79

6	Công ty TNHH MTV Biên Hòa - Thành Long	Tây Ninh	Trồng mía, sản xuất, kinh doanh phân bón	20 tỷ đồng	98
7	CTCP Thương mại Xuất Nhập khẩu Biên Hòa	TP.HCM	Kinh doanh đường	120 tỷ đồng	100
8	Công ty TNHH Mía đường TTC Attapeu	Gia Lai	Kinh doanh đường, các sản phẩm phụ làm từ mía	1.470 tỷ đồng	100
9	Công ty TNHH MTV Mía đường TTC Attapeu	Lào	Trồng mía, sản xuất, kinh doanh đường, các sản phẩm phụ làm từ mía	1.715 tỷ đồng	100
10	CTCP Nghiên cứu và Ứng dụng Mía Đường Thành Thành Công	Tây Ninh	Nghiên cứu, lai tạo mía giống	30 tỷ đồng	100
11	CTCP Bò giống Miền Trung	Khánh Hòa	Chăn nuôi bò, trồng mía, các loại cây công nghiệp khác	24 tỷ đồng	92,04

Nguồn: TTC – BH

**2.2.3.2. Danh sách Công ty liên kết của Tổ chức phát hành**

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty hiện đang có các Công ty liên kết như sau:

STT	Công ty Liên kết	Trụ sở	Lĩnh vực Kinh doanh chính	VĐL	Tỷ lệ sở hữu (%)
1	CTCP Công nghiệp Hóa chất Tây Ninh	Tây Ninh	Sản xuất tinh bột, các sản phẩm liên quan đến tinh bột	165 tỷ đồng	19,13

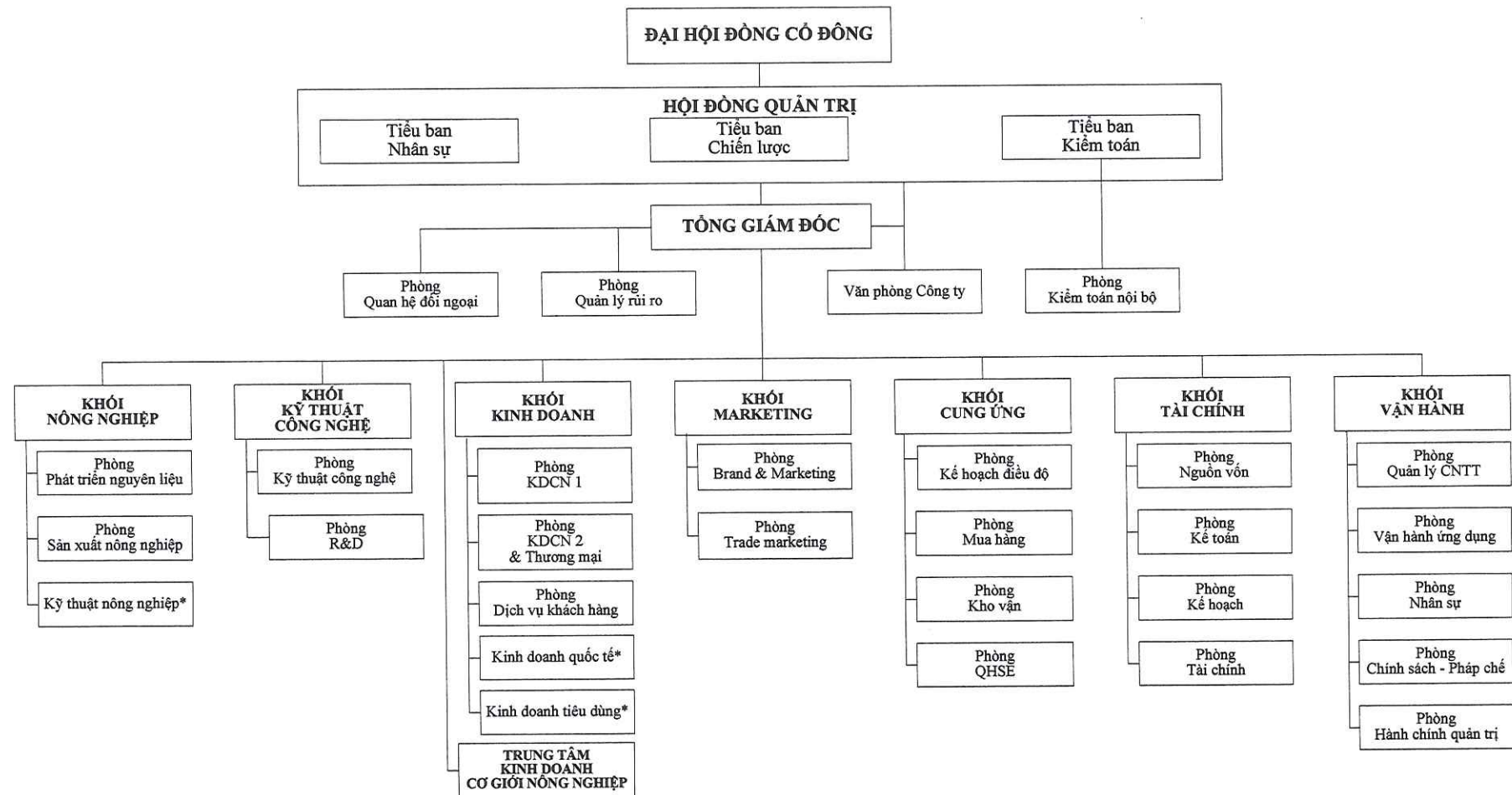
Nguồn: TTC – BH

**2.2.3.3. Cơ cấu bộ máy Công ty**

Cơ cấu bộ máy Tổ chức của Công ty thể hiện chi tiết cơ cấu tổ chức của Tổ chức phát hành tại thời điểm đưa ra Bản công bố thông tin này.



Cơ cấu Công ty cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa (Nguồn: Công ty cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa)



Quyền và nghĩa vụ của mỗi thành viên Hội đồng quản trị và Ban Điều hành được quy định bởi Điều lệ của TTC Biên Hòa (“Điều lệ”) và bởi các quyết định được thông qua bởi Đại hội đồng cổ đông và/hoặc Hội đồng quản trị. Diễn giải cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty như sau:

➤ **Đại hội đồng cổ đông**

Đại Hội Đồng Cổ Đông là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, bao gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết và người được ủy quyền.

➤ **Hội đồng quản trị**

Hội đồng quản trị là cơ quan quản trị của Công ty, thực hiện nhiệm vụ hoạch định chủ trương, đường lối, mục tiêu, chiến lược phát triển của toàn Công ty, đồng thời kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện của bộ máy điều hành. Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông bầu ra, là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty. Hiện tại Hội đồng quản trị có 6 thành viên, nhiệm kỳ mỗi thành viên là 5 năm.

STT	Tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Chủ tịch Hội đồng quản trị	1962
2	Ông Phạm Hồng Dương	Phó Chủ tịch thường trực Hội đồng quản trị	1974
3	Bà Đặng Huỳnh Ước My	Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	1981
4	Ông Võ Tòng Xuân	Thành viên Hội đồng quản trị	1940
5	Ông Henry Chung	Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	1974
6	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Thành viên Độc lập Hội đồng quản trị	1953

Nguồn: TTC - BH

**Thông tin các thành viên Hội đồng quản trị**

❖ **Bà Huỳnh Bích Ngọc**

Họ và tên	Huỳnh Bích Ngọc
Giới Tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	02/07/1962
Nơi sinh	TP. Hồ Chí Minh
CMND	079162007061
Cấp ngày	02/07/2018
Địa chỉ thường trú	89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, TP.HCM
Trình độ chuyên môn	Quản trị kinh doanh

**Quá trình công tác:**

- 28/20/2019 – nay : Chủ tịch HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 11/2017 - 28/20/2019 : Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2/2015 - 11/2017: : TV HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 4/2012 - 2/2015 : Chủ tịch HĐQT CTCP Mía Đường Thành Thành Công - Tây Ninh
- 7/2009 - 12/2012: : TGD CTCP Đầu tư Thành Thành Công
- 7/2007 - 7/2009 : Phó TGD TT CTCP SX - TM Thành Thành Công
- 12/2006 - 7/2007: : Phó GĐĐH CTCP SX - TM Thành Thành Công

## ❖ Ông Phạm Hồng Dương

Họ và tên	Phạm Hồng Dương
Giới Tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/06/1974
Nơi sinh	Lào Cai
CMND	290563876
Cấp ngày	11/11/2011
Địa chỉ thường trú	463, Trưng Nữ Vương, Thái Bình, Châu Thành, Tây Ninh
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư hóa, Thạc sĩ Quản trị sản xuất

**Quá trình công tác:**

- 28/20/2019 – nay : Phó chủ tịch CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 11/2017 - 28/20/2019 : Chủ tịch CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 02/2015 đến 11/2017 : Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa)
- 2013 đến 02/2015 : Thành viên HĐQT Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- 2011 đến 2012 : Phó Tổng giám đốc Kỹ thuật Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- 2009 đến 2011 : Giám đốc nhà máy Công ty CP Bourbon Tây Ninh
- 1998 đến 2009 : Cán bộ Công ty CP Bourbon Tây Ninh

## ❖ Bà Đặng Huỳnh Ước My

Họ và tên	Đặng Huỳnh Ước My
Giới Tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	12/12/1981
Nơi sinh	Thành phố Hồ Chí Minh
CMND	023338768
Cấp ngày	16/11/2010
Địa chỉ thường trú	89 Cao Văn Ngọc, Phường Phú Trung, Quận Tân Phú, Tp Hồ Chí Minh, Việt Nam
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế

**Quá trình công tác:**

- 11/2017 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa
- 2015 – 11/2017 : Thành viên Hội đồng quản trị Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (nay là Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa)
- 2012 – 2015 : Chủ tịch HĐQT Công ty CP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- 2009 – 2012 : Tổng giám đốc Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công



- 2006 – 2009 : Công tác tại Công ty CP SX-TM Thành Thành Công

❖ **Ông Henry Chung**

Họ và tên Henry Chung  
 Giới Tính Nam  
 Ngày tháng năm sinh 15/10/1974  
 Nơi sinh Thành phố Hồ Chí Minh  
 CMND F1624579  
 Cấp ngày 12/08/2015  
 Địa chỉ thường trú 1608 Tyler Dr, Fullerton, CA 92835  
 Trình độ chuyên môn Cử nhân Tài chính kế toán

**Quá trình công tác:**

- 2017- nay : Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 2016 – 2017 : Thành viên HĐQT CTCP Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh
- 2015 – 2017 : Thành viên HĐQT CTCP Đường Biên Hòa

❖ **Ông Hoàng Mạnh Tiến**

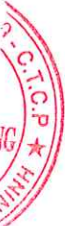
Họ và tên Hoàng Mạnh Tiến  
 Giới Tính Nam  
 Ngày tháng năm sinh 20/11/1962  
 Nơi sinh Sài Gòn  
 CMND 020295400  
 Cấp ngày 10/10/2008  
 Địa chỉ thường trú 159 Thích Quảng Đức, Phường 4, Quận Phú Nhuận, TP.HCM  
 Trình độ chuyên môn Cử nhân luật

**Quá trình công tác:**

- 01/07/2019 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- 19/05/2014 - nay: : Công ty CP Đầu tư Thành Thành Công  
 Công ty CP Du lịch Thành Thành Công
- 19/08/2013 – 19/05/2014 : Ngân hàng TMCP Quốc Dân (NCB)
- 01/03/2011 – 31/03/2013 : Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Sài Gòn Thường Tín (Sacombank – SBS)
- 02/1996 – 03/2011: : Ngân hàng Thương mại Cổ phần Sài Gòn Thường Tín (Sacombank)

❖ **Ông Võ Tòng Xuân**

Họ và tên Võ Tòng Xuân  
 Giới Tính Nam  
 Ngày tháng năm sinh 06/09/1940  
 Nơi sinh An Giang



CMND 360018348  
 Cấp ngày 10/12/2009  
 Địa chỉ thường trú 06 Phan Văn Trị, TP. Cần Thơ, Tỉnh Cần Thơ  
 Trình độ chuyên môn Tiến sĩ Nông học

**Quá trình công tác:**

- 14/10/2019 – nay : Thành viên HĐQT CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa
- Từ 1971 - 1999: : Trưởng bộ môn, Phó Trưởng khoa Nông nghiệp, Hiệu phó trường Đại học Cần Thơ
- Từ 2000 – 2008 : Hiệu trưởng trường Đại học An Giang
- 2010 - 09/2013 : Hiệu trưởng trường Đại học Tân Tạo
- 10/2013 – nay : Hiệu trưởng trường Đại học Nam Cần Thơ

**➤ Tiểu Ban kiểm toán**

Bắt đầu từ tháng 11/2017, TTC Biên Hòa đã thay đổi mô hình Quản trị thành mô hình một cấp bao gồm ĐHĐCĐ, HĐQT và các Tiểu ban trực thuộc HĐQT gồm TBKT, Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Nhân sự, Ban TGD và các Khối/Phòng ban trực thuộc. ĐHĐCĐ là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, được quyết định những vấn đề quy định theo Luật và Điều lệ Công ty.

Dựa theo mô hình quản trị công ty mới được áp dụng theo chuẩn quốc tế và thông lệ tốt trên thị trường, Tiểu ban kiểm toán đã được thành lập trực thuộc HĐQT thay thế BKS trước đây. Tiểu ban gồm 03 thành viên trong đó đảm bảo 2/3 số thành viên tiểu ban là thành viên HĐQT độc lập, nhằm thực hiện chức năng giám sát và kiểm soát một cách độc lập, minh bạch đối với việc điều hành Công ty. Mô hình mới này được vận hành dưới sự nỗ lực của HĐQT và TBKT sẽ bảo vệ tốt nhất quyền lợi của Cổ đông, Nhà đầu tư và hướng đến phát triển bền vững của TTC-Biên Hòa.

Việc thành lập các Tiểu ban trực thuộc HĐQT khác như Tiểu ban Chiến lược, Tiểu ban Nhân sự hoạt động từ tháng 4 và tháng 5/2018 đã tăng cường hiệu quả hoạt động của HĐQT bằng cách cho phép các chuyên gia - tức các TV HĐQT có chuyên môn trong từng lĩnh vực cụ thể đưa ra các khuyến nghị sâu sắc, tham mưu cho HĐQT liên quan đến chiến lược và nhân sự, 2 mục tiêu quan trọng nhất là nền tảng cho sự phát triển ổn định trong trung và dài hạn của công ty.

Hiện nay, tiểu ban kiểm toán của TTC-BH có 03 thành viên trong đó có một Trưởng ban và 02 thành viên.

STT	Tên	Chức vụ	Năm sinh	Ghi chú
1	Ông Hoàng Mạnh Tiến	Trưởng Tiểu ban kiểm toán Thành viên độc lập HĐQT	1974	Vui lòng xem phần giới thiệu phía trên
2	Ông Henry Chung	Thành viên Tiểu ban kiểm toán Thành viên độc lập HĐQT	1974	Vui lòng xem phần giới thiệu phía trên
3	Bà Huỳnh Bích Ngọc	Thành viên Tiểu ban kiểm toán Chủ tịch HĐQT	1962	Vui lòng xem phần giới thiệu phía trên

**➤ Các cán bộ quản lý của Tổ chức phát hành**

Nhóm các cán bộ quản lý của Tổ chức phát hành được bổ nhiệm bởi Hội đồng quản trị hiện tại bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc thường trực, Quyền giám đốc Khối Tài chính, Kế toán trưởng và có



thể bổ sung do Hội đồng quản trị xác định tùy từng thời điểm. Ngoại trừ vị trí Tổng Giám Đốc, nhóm các cán bộ quản lý của tổ chức phát hành không có nhiệm kỳ cụ thể.

Mức lương, tiền thù lao, lợi ích và các điều khoản khác trong hợp đồng lao động đối với Tổng Giám Đốc sẽ do Hội đồng quản trị quyết định và hợp đồng với những cán bộ quản lý khác sẽ do Hội đồng quản trị quyết định sau khi tham khảo ý kiến của Tổng Giám Đốc.

Ban Tổng giám đốc do Hội đồng quản trị bổ nhiệm, có nhiệm vụ Tổ chức điều hành và quản lý mọi hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày của Công ty theo những chiến lược và kế hoạch đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua. Các phòng ban chức năng khác có chức năng nhiệm vụ riêng biệt được phân công rõ ràng phục vụ cho hoạt động của Công ty.

Những cán bộ quản lý của Tổ chức phát hành hiện tại như danh sách dưới đây:

STT	Tên	Chức vụ	Năm sinh
1	Ông Nguyễn Thanh Ngữ	Tổng Giám đốc	1987
2	Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên	Quyền Phó Tổng Giám đốc thường trực	1987
3	Bà Nguyễn Thị Phương Thảo	Quyền Giám Đốc Tài Chính	1987
4	Ông Lê Phát Tín	Kế Toán Trưởng	1981

Nguồn: TTC-BH

#### **Thông tin các thành viên Những cán bộ quản lý của Công ty**

##### **❖ Ông Nguyễn Thanh Ngữ**

Họ và tên	Nguyễn Thanh Ngữ
Giới Tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	12/02/1987
Nơi sinh	Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang
CMND	311881821
Cấp ngày	22/07/2016
Địa chỉ thường trú	731/1 ấp Thân Bình, xã Thân Cửu Nghĩa, Châu Thành, Tiền Giang
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh

##### **Quá trình công tác:**

- 11/2014 – nay : Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa
- Từ 2016 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Mía đường Tây Ninh
- Từ 2016 – nay : Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Cao su Nước Trong.
- Từ 2016 – nay : Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Khoai mì Tây Ninh
- Từ 2016 – nay : Phó Chủ tịch Hội đồng thành viên Công ty TNHH Tapioca Việt Nam
- 05/2014 – 10/2014 : Tổng giám đốc Công ty CP Mía đường - Nhiệt điện Gia Lai
- 01/2013 – 03/2014 : Phó TGD Thường trực Công ty CP Đường Ninh Hòa

##### **❖ Bà Đoàn Vũ Uyên Duyên**

Họ và tên	Đoàn Vũ Uyên Duyên
Giới Tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	13/01/1987

Nơi sinh	TP.Hồ Chí Minh
CMND	024098051
Cấp ngày	25/04/2003
Địa chỉ thường trú	73/15 Phạm Hùng, Bình Hưng, Bình Chánh TPHCM
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Tài chính - Ngân hàng

**Quá trình công tác:**

- Từ 3/2/2020 - nay : Quyền phó Tổng giám đốc thường trực Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa
- 05/09/2018 – 3/2/2020 : Giám đốc Tài chính Công ty Cổ phần Thành Thành Công Biên Hòa
- 04/2018 – 09/2018 : Trợ lý Tài chính CT HĐQT Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu Biên Hòa

**❖ Bà Nguyễn Thị Phương Thảo**

Họ và tên	Nguyễn Thị Phương Thảo
Giới Tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	22/10/1987
Nơi sinh	Bình Định
CMND	211887589
Cấp ngày	20/07/2013
Địa chỉ thường trú	B303 Chung cư KCN Tân Bình, Tây Thạnh, P. Tây Thạnh, Q. Tân Phú
Trình độ chuyên môn	Tài chính – kế toán

**Quá trình công tác:**

- 01/2020 – nay : Quyền giám đốc tài chính Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- 11/2018 – 01-2020 : Phó Giám đốc tài chính Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa

**❖ Ông Lê Phát Tín**

Họ và tên	Lê Phát Tín
Giới Tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/11/1981
Nơi sinh	TP.Hồ Chí Minh
CMND	025563354
Cấp ngày	23/03/2012
Địa chỉ thường trú	1.16 Lô G, Cư xá Bàu Cát 2, đường Hồng Lạc, Phường 10, Quận Tân Bình
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Đại học kinh tế

**Quá trình công tác:**



- 16/07/2015-nay : Kế toán trưởng Công ty Cổ phần Mía đường Thành Thành Công Tây Ninh (nay là Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa)
- 5/2013-15/07/2015 : Phó phòng Kế toán Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa
- 9/2006-3/2013 : Kế toán viên và Chuyên viên hoạch định Ngân sách tại Công ty cổ phần Sữa Việt Nam
- 2/2006-9/2006 : Kế toán tại Công ty CP Kinh Đô

## 2.2.4. Hoạt động sản xuất kinh doanh

### 2.2.4.1. Tổng quan lĩnh vực kinh doanh chính của TTC Biên Hòa

Hiện nay Công ty đang sản xuất và kinh doanh các sản phẩm Đường và phụ phẩm, bao gồm: mật rỉ, điện thương phẩm, phân vi sinh và một số sản phẩm và dịch vụ khác: gia công, phân bón thương mại... Sản phẩm của TTC Biên Hòa luôn được sản xuất theo công nghệ, chất lượng cao và ổn định.

Các sản phẩm hoạt động kinh doanh chính của TTC Biên Hòa bao gồm:

#### - Nhóm sản phẩm đường:

STT	Sản phẩm	Số lượng dòng sản phẩm
1	Đường RS	14
2	Đường RE	16
3	Đường Organic	4
4	Đường phèn	5
5	Đường vàng	6
6	Dòng sản phẩm chức năng và đường ăn kiêng	5
7	Đường lỏng	2

Nguồn: TTC - Biên Hòa

#### - Nhóm sản phẩm cạnh đường:

STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
1	Nước uống tinh khiết chiết xuất hương mía	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Sản xuất từ quy trình hiện đại và khép kín, nước uống Míaqua là sản phẩm được sản xuất đặc biệt, được chiết xuất trong quá trình ngưng tụ và chưng cất đường mía, vì thế giữ được trọn vẹn hương Mía dịu ngọt</li> <li>▪ Được lọc bằng hệ thống RO và tia cực tím UV nên rất tinh khiết và an toàn cho sức khỏe</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Không chất bảo quản</li> <li>▪ Không hương liệu hóa học</li> <li>▪ Hoàn toàn tự nhiên và tinh khiết</li> </ul>
2	Bã mía	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Bã mía được thải ra sau khi Cây mía đã được ép kiệt nước Mía</li> <li>▪ Là nguồn chất đốt cung cấp nhiệt cho nhà máy điện, lò hơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Là nguồn nguyên vật liệu hữu ích</li> <li>▪ Nghiên cứu ứng dụng rất nhiều trong các hoạt động sản xuất năng lượng, chăn nuôi,</li> </ul>

STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
			trồng trọt, các hoạt động sản xuất nông nghiệp

**Một số sản phẩm cạnh đường của TTC Biên Hòa**

Nguồn: TTC - Biên Hòa

**- Nhóm sản phẩm sau đường:**

STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
1	Điện thương phẩm	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Điện được sản xuất từ nguồn năng lượng đốt bã mía trong quá trình sản xuất đường. Tỷ lệ điện thương phẩm chiếm khoảng 55% tổng sản lượng điện sản xuất. Doanh thu bình quân chiếm khoảng 2% tổng doanh thu Công ty. Hiện Công ty bán điện cho Tổng Công ty Điện lực Việt Nam (EVN).</li> <li>▪ Nhiên liệu sản xuất là Bã mía dư sau quá trình sản xuất mía đường. Nguồn Điện được sản xuất ra một phần cung cấp cho nhà máy sản xuất và các hoạt động của Công ty. Phần còn lại được hòa vào lưới điện quốc gia cung cấp điện cho người dân sinh hoạt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Là một sản phẩm có ý nghĩa lớn đối với công ty và xã hội</li> <li>▪ Đây là nguồn năng lượng tái tạo từ nhiên liệu sinh khối, sản xuất nguồn.</li> <li>▪ Năng lượng xanh và giúp bảo vệ môi trường</li> </ul>
2	Mật rỉ	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Là sản phẩm cuối cùng của quá trình sản xuất đường mà từ đó đường không còn có thể kết tinh một cách kinh tế nữa bởi các công nghệ thông thường</li> <li>▪ Thành phần chính của Mật rỉ là Đường, chủ yếu là Sucroza với một ít Glucoza và Fructoza</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Là nguồn nguyên liệu hữu ích</li> <li>▪ Sản phẩm Mật rỉ là một nguồn giàu khoáng</li> <li>▪ Hàm lượng Ca trong Mật rỉ cao tới 1%, trong khi đó hàm lượng P lại thấp</li> <li>▪ Mật rỉ giàu Na, K, Mg và S</li> <li>▪ Rỉ mật cũng chứa một lượng đáng kể các nguyên tố vi</li> </ul>



STT	Sản phẩm	Mô tả sản phẩm	Giá trị mang lại
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản lượng Mật rỉ bằng khoảng 1/3 sản lượng Đường sản xuất. Hay nói cách khác cứ khoảng 100 tấn Mía cây ép ra thì sẽ cho ra 3-4 tấn Mật rỉ</li> </ul>	lượng như Cu (7 ppm), Zn (10 ppm), Fe (200 ppm), Mn (200 ppm)
3	Phân hữu cơ vi sinh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Phân vi sinh là phụ phẩm cuối cùng trong quá trình sản xuất đường. Doanh thu chỉ chiếm khoảng 1% tổng doanh thu Công ty.</li> <li>Sản phẩm Phân hữu cơ vi sinh được sản xuất từ phế phẩm sản xuất Đường (tro lò, bã bùn luyện, bã bùn thô)</li> <li>Ứng dụng công nghệ vi sinh để chuyển hóa các thành phần hữu cơ có trong bùn mía thành mùn do vi sinh vật trong chế phẩm Trichoderma thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản phẩm được bổ sung vi lượng (Bo, Mg, Zn...) nhằm tăng chất lượng phục vụ cây trồng</li> <li>Đáp ứng nhu cầu chăm sóc Cây mía ; ngoài ra còn góp phần giảm thiểu ô nhiễm Môi trường và bảo vệ môi sinh.</li> </ul>

**Một số sản phẩm sau đường của TTC Biên Hòa**

Nguồn: TTC - Biên Hòa

NĐ 2018-2019, Đường vẫn là sản phẩm cốt lõi khi doanh thu Đường lũy kế cả niên độ ghi nhận 9.471 tỷ đồng, tăng 5% so với cùng kỳ, chiếm 87% DTT. Công ty đã sản xuất hơn 749.000 tấn đường, tăng hơn 31% so với cùng kỳ. Sự tăng trưởng này đã đi theo chiến lược tiếp tục giữ vững và chiếm lĩnh thị phần trong nước, mở rộng các thị trường nhập khẩu khi Công ty chính thức bước vào giai đoạn chạy nước rút từ niên độ 2017 - 2018 và sẽ kéo dài đến niên độ 2020 - 2021. Để giảm thiểu rủi ro doanh thu một nguồn, Công ty đã và đang phát huy thế mạnh Chuỗi Giá trị Cây mía trong đó đã khai thác được 5 sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường bao gồm Nước uống từ Mía, Bã mía, Điện sinh khối, Mật rỉ và Phân vi sinh. Nổi bật trong NĐ vừa qua là DT bán Điện đạt 181 tỷ đồng, tăng mạnh 106%; Mật rỉ và Phân bón lần lượt đóng góp 302 tỷ đồng và 179 tỷ đồng. Doanh thu khác bao gồm sản phẩm từ Cao su, Sữa, Bia, Dịch vụ cho thuê... đạt 724 tỷ đồng, tăng 26% so với cùng kỳ.

**- Cơ cấu doanh thu các năm theo sản phẩm:**

Sản phẩm	NĐ 2016/2017	NĐ 2017/2018	NĐ 2018/2019
----------	--------------	--------------	--------------



Đường	86,4%	87,9%	87,2%
Mật rỉ	4,1%	3,4%	2,8%
Điện thường phẩm	2,4%	0,9%	1,7%
Phân bón	2,7%	2,2%	1,6%
Khác	4,4%	5,6%	6,7%
<b>Tổng</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>	<b>100%</b>

Nguồn: TTC – Biên Hòa

- **Cơ cấu lợi nhuận gộp theo sản phẩm**

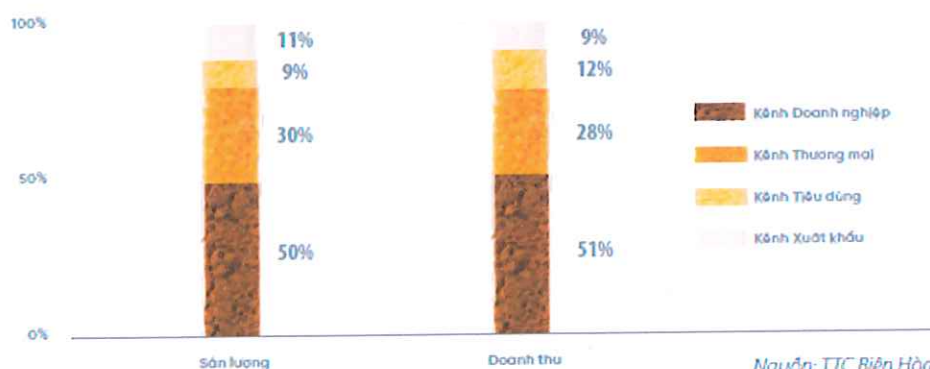
Sản phẩm	NĐ 2016/2017	NĐ 2017/2018	NĐ 2018/2019
Đường	11,3%	12,1%	7,8%
Mật rỉ	0,4%	0,1%	-0,1%
Điện thường phẩm	-0,4%	-0,6%	0,1%
Phân bón	0,3%	0,2%	0,1%
Khác	0,8%	1,1%	0,2%
<b>Tổng</b>	<b>12,4%</b>	<b>12,9%</b>	<b>8,0%</b>

Nguồn: TTC – Biên Hòa

Cơ cấu biên lợi nhuận của công ty vẫn duy trì ổn định qua các năm với dòng sản phẩm đường chiếm tỷ trọng lớn nhất. Biên lợi gộp niên độ 2018-2019 giảm so với 2 niên độ liền kề trước do ảnh hưởng về giá bán đường giảm nhanh hơn chi phí, trong đó tồn kho thành phẩm và Đường thô chuyển vụ giá cao cũng là một nguyên nhân lớn ảnh hưởng tới sự suy giảm lợi nhuận gộp. Tuy nhiên, đây vẫn là kết quả tương đối tích cực so với những doanh nghiệp khác đang hoạt động trong Ngành cũng như tương quan với thời điểm xây dựng nền móng cho những niên độ sau của công ty, đặc biệt khi ATIGA chính thức hiệu lực.

- **Các kênh phân phối của TTC Biên Hòa**

**Cơ cấu Đường theo Doanh thu và Sản lượng Niên độ 18-19**



Nguồn: TTC Biên Hòa

Với lợi thế là doanh nghiệp dẫn đầu Ngành Đường Việt Nam cả về thị phần và công nghệ sản xuất, TTC Biên Hòa đã tiếp tục tập trung mở rộng thị trường, phát triển thêm nhiều dòng sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu tiêu dùng đa dạng của Khách hàng, nghiên cứu phát triển các dòng sản phẩm cao cấp, giá trị gia tăng cao phục vụ người tiêu dùng với chất lượng cao nhất.

**THÀNH QUẢ NỔI BẬT  
NIÊN ĐỘ 18-19**

	KÊNH DOANH NGHIỆP B2B	KÊNH TIÊU DÙNG B2C	KÊNH XUẤT KHẨU
<b>TĂNG TRƯỞNG SẢN LƯỢNG TIÊU THỤ</b>	tăng <b>23%</b> so với cùng kỳ	tăng <b>11%</b> so với cùng kỳ	tăng <b>5%</b> so với cùng kỳ
<b>CƠ CẤU SẢN LƯỢNG ĐƯỜNG</b>	<b>50%</b>	<b>9%</b>	<b>11%</b>
<b>CƠ CẤU DOANH THU ĐƯỜNG</b>	<b>51%</b>	<b>12%</b>	<b>9%</b>
<b>LOẠI HÌNH</b>	» Công nghiệp lớn MNC » Tiểu thủ công nghiệp SME	» Kênh Truyền thống GT » Kênh Hiện đại MT » Khách hàng trọng yếu KA	<b>21</b> Thị trường Xuất khẩu
<b>THỊ PHẦN</b>	MNC: <b>57%</b> - <b>30*</b> Khách hàng SME: <b>15%</b> - <b>700*</b> Khách hàng	GT: <b>10%</b> - <b>60.000</b> Cửa hàng bán lẻ, <b>100</b> Nhà phân phối MT: <b>70%</b> - <b>3.600</b> Siêu thị, Cửa hàng tiện lợi KA: <b>4%</b> - <b>3.500</b> Điểm bán	<b>1</b> Bắc Mỹ <b>6</b> Châu Âu <b>8</b> Châu Á <b>1</b> Châu Phi <b>5</b> Các Hòn đảo Thái Bình Dương

Nguồn: TTC - Biên Hòa

**Các kênh phân phối lớn chính của TTC Biên Hòa:**
**❖ Kênh doanh nghiệp B2B:**

Với hơn 30 khách hàng là doanh nghiệp ngành công nghiệp lớn MNC (Doanh nghiệp đa quốc gia) chiếm 57% thị phần); hơn 700 khách hàng là tiểu thủ công nghiệp SME (chiếm 15% thị phần) trong các lĩnh vực sản xuất nước giải khát, thực phẩm, bánh kẹo, sữa kem, dược phẩm. Sản lượng tiêu thụ bởi khách hàng MNC chiếm 78%, những tên tuổi lớn là Pepsi, Coca Cola, Red bull, Nestle, Masan, Nutifood, Tân Hiệp Phát,... Hiện tại, đối với phân khúc MNC, TTC Biên Hòa đang chiếm thị phần rất cao và dự kiến tiếp tục tăng lên 76% trong ND 2020-2021.

Công ty cũng đang tập trung mạnh vào khách hàng SME, tăng 43% so với ND trước. Tại Việt Nam, hơn 90% doanh nghiệp là SME, nhưng đóng góp tới 45% GDP cho nền kinh tế, đây thực sự là phân khúc cần được đặc biệt chú trọng, trong đó hơn 10.000 khách hàng tiềm năng thuộc phân khúc SME kinh doanh trong lĩnh vực thực phẩm. Dự kiến tăng thị phần lên 16% cho ND 2020-2021.

**❖ Kênh tiêu dùng B2C:**

- Qua kênh truyền thống: TTC Biên Hòa có hơn 60.000 cửa hàng bán lẻ qua 100 nhà phân phối (chiếm 10% thị phần)
- Kênh hiện đại: TTC Biên Hòa chiếm 70% thị phần với 3.600 siêu thị, cửa hàng tiện lợi
- Nhóm khách hàng trọng yếu chiếm 4% thị phần, qua 3.500 điểm bán hàng.

Công ty đang tận dụng tốt nhất hệ thống phân phối rộng khắp của BHS sau sáp nhập để đưa sản phẩm đến tay từng người tiêu dùng. Công ty liên tục cho ra đời các sản phẩm với quy cách đóng gói 5 kg/túi và 12kg/túi bên cạnh các quy cách đóng gói trước đây 50 kg, 25 kg, 1 kg, 500 gram để đáp ứng nhu cầu đa



dạng của khách hàng. Công ty đang chạy thử hệ thống bán lẻ thông qua kênh thương mại điện tử. Kỳ vọng khi đi vào hoạt động ổn định sẽ hỗ trợ gia tăng LN, hỗ trợ sản phẩm Đường thương hiệu TTC Biên Hòa đến tay người tiêu dùng dễ dàng và nhanh chóng hơn. Thị phần Khách hàng MT đang đạt mức rất hấp dẫn và dự kiến sẽ tăng lên 73% cho ND 2020-2021. Riêng Khách hàng GT đạt mức khiêm tốn nhưng kỳ vọng sẽ có sự tăng trưởng bút phá lên 54% trong vòng 2 năm tới.

❖ **Kênh xuất khẩu:**

Thị trường của TTC Biên Hòa rộng khắp thế giới qua 21 nước bao gồm: Bắc Mỹ (1); Châu Âu (6); Châu Á (8); Châu Phi (1); Các Hòn Đảo Thái Bình Dương (5). Tuy là kênh mới tập trung phát triển và chịu ảnh hưởng lớn bởi diễn biến giá giao dịch, cung cầu Đường thế giới, nhưng Công ty vẫn hết sức nỗ lực duy trì sự tăng trưởng. Công ty đã đa dạng hóa hình thức chào bán cho Khách hàng, tạo điều kiện cho Khách hàng chủ động quyết định giá mua, cạnh tranh với các Trader quốc tế. Công ty đã ký kết thành công với đối tác phân phối chiến lược ED&F Man là Nhà bao tiêu sản phẩm chất lượng cao - Đường Organic đi Châu Âu. Sản lượng kỳ vọng lên tới 33.000 tấn/năm. Công ty đã tiếp cận được những thị trường khó tính như là Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Singapore, ngoài việc mở rộng Xuất khẩu sang các nước Trung Quốc, Campuchia, Philippines. Đây là động lực cho kênh xuất khẩu có thể tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

❖ **Kênh thương mại:** 22 đại lý phân phối cấp 1 và gần 50 đại lý cấp 2, 3, 4 tại 63 tỉnh thành cả nước.

#### 2.2.4.2. Năng lực cạnh tranh của TTC Biên Hòa trên thị trường

- **Năng lực sản xuất lớn:**

Thành Thành Công – Biên Hòa hiện đang có 9 nhà máy, tổng công suất hơn 4.250 tấn đường/ngàym.

### MẠNG LƯỚI NHÀ MÁY

STT	Nhà máy	Vị trí	Khả năng luyện	Công suất sản xuất (Tấn Đường/ngày)	Sản phẩm chính	Thời gian luyện	Cạnh Đường Sau Đường
1	TTCS	Tây Ninh		1.000	Đường RE		Đóng phát điện
2	Biên Hòa - Ninh Hòa	Khánh Hòa	Đường thô và Mía	600	Đường RE	Thời vụ	
3	Biên Hòa - Trị An	Đồng Nai		250	Đường RE		x
4	Biên Hòa - Đồng Nai	Đồng Nai	Đường thô	400	Đường RE	Quanh năm	x
5	TTCA	Lào		750	Đường RS, Đường Thô, Đường Vàng, Đường Organic		Đóng phát điện
6	TTCS Gia Lai	Gia Lai	Mía	600	Đường RS, Đường Thô	Theo vụ	
7	Biên Hòa - Tây Ninh	Tây Ninh		400	Đường Thô		
8	Biên Hòa - Phan Rang	Ninh Thuận		150	Đường RS, Đường Thô, Đường Vàng		x
9	Nước Trong - Tây Ninh*	Tây Ninh		100	Đường Organic		

\*: Nhà máy Nước Trong - Tây Ninh được chuyển đổi sang sản xuất Đường Organic thay cho Đường RE

TTC Biên Hòa hiện đang sở hữu 9 Nhà máy luyện Đường với tổng công suất sản xuất là 4.250 tấn đường/ngày, trong đó có 4 Nhà máy có khả năng sản xuất từ Đường thô là TTCS, Biên Hòa - Ninh Hòa, Biên Hòa - Trị An và Biên Hòa Đồng Nai. Đặc biệt Biên Hòa - Đồng Nai là nhà máy duy nhất có khả năng luyện đường quanh năm với công suất 400 tấn đường/ngày. Đồng thời, TTC-Biên Hòa có 4 nhà máy có



thể cho ra các sản phẩm cạnh đường, sau đường là: TTCS, Biên Hòa - Ninh Hòa, TTCA, TTCS Gia Lai đồng phát điện.

Bên cạnh đó, TTC Biên Hòa còn sở hữu vùng nguyên liệu với diện tích hơn 65.000 ha tại 3 nước Đông Dương (Lào, Việt Nam và Campuchia) trong đó 32.000 ha tổng diện tích vùng nguyên liệu đầu tư và 33.000 ha vùng nguyên liệu nông trường, chiếm 27% diện tích vùng nguyên liệu cả nước, trong đó tổng diện tích vùng nguyên liệu nông trường là 33.000 ha.

## MẠNG LƯỚI KHO

Loại hình Kho	Khu vực	Số lượng kho	Diện tích (m <sup>2</sup> )	Sức chứa (tấn)
Kho Thành phẩm	Đồng Nai	15	46.200	83.800
	Tây Ninh	11	39.500	142.250
	Gia Lai	3	12.400	38.000
	Ninh Hòa	3	12.300	23.000
	Lào	3	8.500	19.000
	Bình Dương	2	9.200	25.000
	TP. HCM	2	400	400
	Phan Rang	1	1.600	4.000
	Hà Nội	1	100	50
<b>Tổng cộng</b>	<b>9 Địa điểm</b>	<b>41</b>	<b>130.200</b>	<b>335.500</b>
Kho Nguyên vật liệu	Tây Ninh	2	4.400	25.500
	Đồng Nai	1	4.500	27.000
	Ninh Hòa	1	2.000	12.000
<b>Tổng cộng</b>	<b>3 Địa điểm</b>	<b>4</b>	<b>10.900</b>	<b>64.500</b>

Nguồn: TTC Biên Hòa

Nhờ năng lực sản xuất dồi dào cùng diện tích kho lớn, TTC Biên Hòa có thể tự chủ tốt hơn về nguồn nguyên liệu đầu vào, tăng thời gian chế luyện cũng như tối đa hóa năng suất hoạt động của các nhà máy. Thông thường, các DN sản xuất đường trong nước lấy nguồn đường thô từ việc đấu thầu nhập khẩu theo quota nhưng TTC Biên Hòa là một trong số ít doanh nghiệp đường Việt Nam có khả năng luyện đường từ cả mía và đường thô nguyên liệu. Đặc biệt Công ty mở rộng diện tích sản xuất đường Organic tại Lào do những vùng đất tại đây còn hoang sơ, chưa bị ô nhiễm bởi quá trình canh tác hóa học, có thể thuê diện tích canh tác lớn và liền thửa, dễ dàng cơ giới hóa trên cánh đồng mẫu lớn để sản xuất mía Organic theo tiêu chuẩn Châu Âu. Đây là những bước đi then chốt để bảo đảm duy trì và tiếp tục vươn xa thị phần đường trong nước vào NDND 2020-2021.

### - Sản phẩm đa dạng:

TTC Biên Hòa đa dạng hóa các sản phẩm đường, trong đó, tập trung sản xuất nhóm sản phẩm có lợi cho sức khỏe như đường hữu cơ, đường ăn kiêng, đường phèn cao cấp ... với tổng hơn 50 loại sản phẩm đường và 5 sản phẩm cạnh đường, sau đường. Những sản phẩm này có giá trị gia tăng cao, đặc biệt là biên lợi nhuận cũng sẽ đạt được những bước tiến vượt trội. Ngoài ra, TTC Biên Hòa còn khai thác các sản phẩm cạnh đường (chiếm 15% tổng doanh thu) như mật rỉ (nguyên liệu để sản xuất cồn sinh học dùng để sản xuất xăng Ethanol E5), điện thương phẩm, phân vi sinh hữu cơ và nước đóng chai nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động. Dự kiến tới ND 2020-2021, cơ cấu doanh thu của các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường sẽ tăng lên 30% tổng doanh thu so với con số 15% của ND trước. Ngoài ra, Công ty sẽ phát triển thêm các sản phẩm khác bao gồm cơ giới Nông nghiệp, cho thuê khu công nghiệp, hậu

cần và Chuỗi sản phẩm Nông nghiệp giảm thiểu tối đa rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào một sản phẩm chủ đạo. Hiện tại, TTC Biên Hòa đang trong quá trình đàm phán để thực hiện liên kết và hợp tác với một số Tập đoàn lớn trong khu vực Châu Á về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi nhằm tận dụng lợi thế sẵn có và tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

Thực tế, tại các quốc gia sản xuất Đường tiêu biểu trên thế giới, cơ cấu sản phẩm Đường chỉ chiếm 60%, còn lại 40% là các sản phẩm phụ (điện, cồn, phân vi sinh...). Trong khi đó, các nhà máy tại Việt Nam chủ yếu làm ra sản phẩm Đường nên chi phí giá thành sản xuất cao, không đủ sức cạnh tranh với Đường của các Nước đang thống trị Ngành trên thế giới như Brazil, Ấn Độ, Trung Quốc và gần nhất trong Khu vực của chúng ta là Thái Lan. Ứng dụng của Cây mía rất đa dạng, ngoài được dùng để sản xuất sản phẩm chính là Đường thì trong quá trình sản xuất Đường còn được tận dụng để sản xuất ra các Phụ phẩm như: Ngọn Mía làm thức ăn cho bò; bã mía cung cấp nhà máy phát điện, làm ống hút thân thiện Môi trường, khay đựng trứng hoặc làm giá thể trồng cây; Mật rỉ làm nấm men của thức ăn gia súc... Ngành Đường Việt Nam nói chung và TTC Biên Hòa nói riêng hiện vẫn chưa khai thác được hết những tiềm năng từ chuỗi giá trị của cây mía, tuy nhiên TTC Biên Hòa đã khai thác được nhiều dòng sản phẩm so với các quốc gia Mía Đường phát triển khác trong khu vực và trên thế giới.

**Chuỗi giá trị Cây mía của TTC Biên Hòa và một số Công ty Sản xuất Đường chọn lọc trên thế giới**

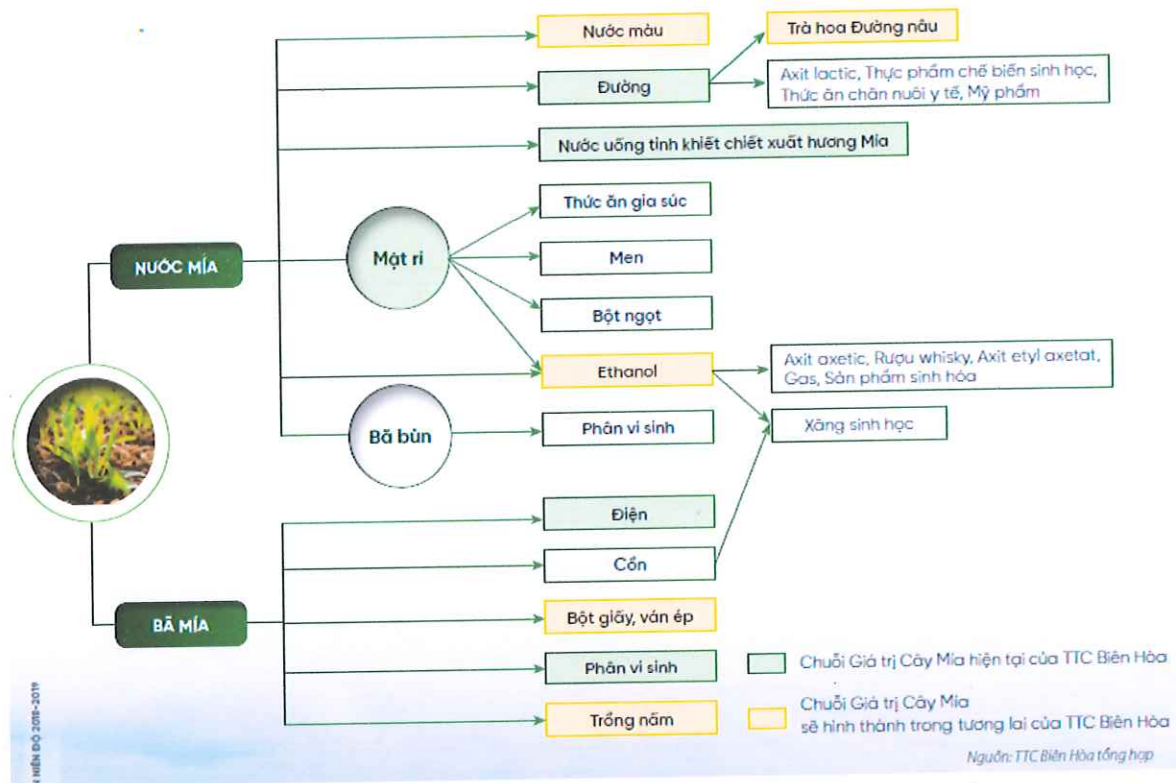
Các sản phẩm Đường và Cạnh Đường - Sau Đường	TTC Biên Hòa (Việt Nam)	Mitr Phol Group (Thái Lan)	Südzucker (Đức)	AB Sugar (Anh)	(Trung Quốc)
Đường	x	x	x	x	x
Nước uống từ Mía	x				
Bã mía	x	x	x	x	x
Trồng nấm	Đang lập kế hoạch				
Giấy/Bột giấy	Đang lập kế hoạch	x			x
Điện	x			x	x
Mật rỉ	x	x	x	x	x
Trà hoa Đường nâu	T7/2019 ra thị trường				
Nước màu	T10/2019 ra thị trường				
Phân vi sinh	x	x	x	x	x
Ethanol/Nhiên liệu sinh học	Đang lập kế hoạch	x	x	x	x
Bột ngọt		x			
Lên men					x
Mỹ phẩm/Hương		Đã có kế hoạch		x	
Chất tẩy rửa/Bôi trơn			Chất tẩy bề mặt		
CO2 hóa lỏng			x	x	x
Xi măng					x



Các sản phẩm Đường và Cạnh Đường - Sau Đường	TTC Biên Hòa (Việt Nam)	Mitr Phol Group (Thái Lan)	Südzucker (Đức)	AB Sugar (Anh)	(Trung Quốc)
Thức ăn gia súc				X	

Nguồn: TTC Biên Hòa tổng hợp

### CHUỖI GIÁ TRỊ HOÀN HẢO CỦA CÂY MÍA



So với chuỗi giá trị chuẩn của Ngành Đường, mặc dù còn nhiều hạn chế về số lượng các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, nhưng TTC Biên Hòa đang từng bước hoàn thiện về nhân lực và công nghệ để tiến hành sản xuất các sản phẩm phụ phẩm sạch và xanh hiện đang được xem là xu hướng, thể hiện nỗ lực của TTC Biên Hòa trong việc gia tăng giá trị các sản phẩm từ cây mía.

TTC Biên Hòa có kế hoạch phát triển thêm cụ thể các dòng sản phẩm mới trong năm 2020 như sau:

Sản phẩm	Thông tin
Trồng Nấm	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đã nghiên cứu việc sản xuất giá thể Nấm từ Bã mía để phục vụ cho việc nuôi trồng Nấm các loại</li> <li>Dự án này đã thực hiện thành công ở quy mô sản xuất thử nghiệm</li> </ul>
Sản xuất Bột giấy từ Bã mía	<ul style="list-style-type: none"> <li>Đang triển khai nghiên cứu khả thi việc đầu tư nhà máy sản xuất bột giấy để làm nguyên liệu sản xuất các dụng cụ, đồ dùng chứa thức ăn như hộp, khay, ly... từ Bã mía</li> <li>Dự án này góp phần vào việc hạn chế phát thải chất thải nhựa</li> </ul>



Sản phẩm	Thông tin
Sản xuất Ethanol	<ul style="list-style-type: none"> <li>Sản xuất nguyên liệu sinh học đang là xu hướng tất yếu của thế giới, TTC Biên Hòa đã có kế hoạch sản xuất Ethanol từ Mật rỉ để mở rộng Chuỗi Giá trị sản xuất, đồng thời nắm bắt cơ hội tăng trưởng trong tương lai</li> <li>Định hướng trong 2 năm tới, khi nhà máy Đường ở Campuchia hoạt động, TTC Biên Hòa sẽ chính thức triển khai việc sản xuất Ethanol và các Phụ phẩm kèm theo từ sản xuất Ethanol như CO<sub>2</sub>, Vinass...</li> </ul>
Phân vi sinh lỏng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Việc sản xuất Phân vi sinh dạng lỏng sẽ nghiên cứu thực hiện đồng thời khi triển khai sản xuất Ethanol.</li> </ul>

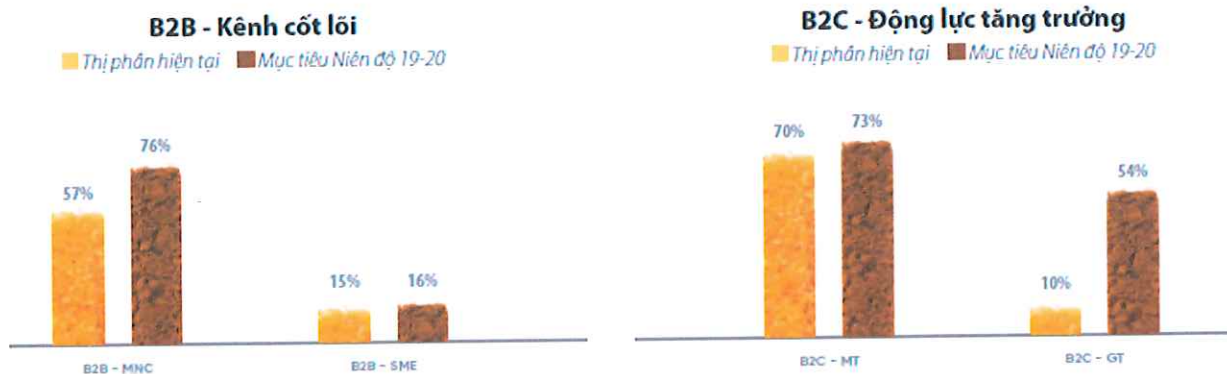
*Nguồn: TTC Biên Hòa*

Hoạt động nghiên cứu & phát triển của công ty đã cho thấy hiệu quả khi liên tục nghiên cứu và cho ra đời các sản phẩm mới nhằm đáp ứng ngày càng nhiều hơn các nhu cầu của khách hàng không chỉ về mặt chủng loại, chất lượng mà còn về cả hình thức. Công ty đã chú trọng thực hiện các chương trình đào tạo chuyên môn về bao bì cho bộ phận nghiên cứu & phát triển, qua đó giúp nhân viên nâng cao trình độ và giúp ích cho hoạt động cải tiến mẫu mã sản phẩm, lựa chọn được các chất liệu phù hợp, an toàn thực phẩm nhưng vẫn đảm bảo tính thẩm mỹ cao nhằm thu hút người tiêu dùng. Trong năm 2018/2019, Công ty đã phát triển thêm 18 dòng sản phẩm mới theo nhu cầu của khách hàng và nhu cầu xã hội. Cũng nằm trong chiến lược tối đa hóa giá trị cây mía, mục tiêu của TTC Biên Hòa là trở thành Công ty hàng đầu về Phân bón hữu cơ với lợi thế sẵn có từ nguồn nguyên liệu phụ phẩm từ mía đường rất dồi dào.

**- Hệ thống phân phối rộng khắp:**

Sau khi sáp nhập 100% cổ phần của Đường Biên Hòa (BHS), TTC Biên Hòa đã trực tiếp và gián tiếp sở hữu một loạt doanh nghiệp mía đường lớn khác như Đường Biên Hòa – Ninh Hòa, Mía đường Phan Rang, Mía đường Tây Ninh, Mía đường TTC Attapeu ... Từ đó nâng thị phần nội địa của TTC Biên Hòa lên 40% trong ND 2017 - 2018. Đến ND 2018 – 2019, TTC Biên Hòa tiếp tục nâng thị phần lên 42% nhờ vào đa dạng hóa danh mục sản phẩm và đầu tư mạnh vào hệ thống phân phối, đồng thời mở rộng 21 thị trường xuất khẩu toàn cầu, trong đó có một số thị trường lớn và “khó tính” như Mỹ, Châu Âu và Singapore. TTC Biên Hòa không chỉ đáp ứng mọi nhu cầu của Khách hàng trong nước với 50+ dòng sản phẩm đường, 5 sản phẩm cạnh đường - sau đường, chiếm 42% thị phần nội địa; mà còn đưa những dòng sản phẩm cao cấp đặc trưng, điển hình là đường Organic - đường hữu cơ, đường vàng... đến với 21 quốc gia và vùng lãnh thổ.

ND năm 2018/2019, mặc dù Ngành Đường vẫn chưa phục hồi như kỳ vọng của giới phân tích, nhưng tổng sản lượng tiêu thụ của TTC Biên Hòa vẫn tiếp tục duy trì đà phát triển, đạt gần 749.000 tấn, ghi nhận tăng 31% so với cùng kỳ, trong đó tất cả các Kênh đều ghi nhận tăng trưởng. Sản lượng tăng tập trung ở Kênh Doanh nghiệp B2B khi Kênh này tăng hơn 23%, trong đó đặc biệt tăng mạnh ở Nhóm Khách hàng Tiểu thủ Công nghiệp SME và các Nhà thương mại - đây đang được xem là cánh tay nối dài đưa các sản phẩm Đường TTC Biên Hòa tiếp cận các phân khúc thị trường mới cũng như những Khu vực Miền Bắc và Miền Trung, nơi mà Công ty chưa có thế mạnh về thị phần.



Nguồn: TTC Biên Hòa

### - **Thực trạng ngành đường thế giới và tại Việt Nam**

#### ❖ **Thực trạng ngành đường thế giới và Việt Nam:**

Các chuyên gia đã đưa ra những con số thống kê cho thấy thị trường Đường thế giới dự báo sẽ thâm hụt 3,1 triệu tấn trong niên vụ 2019-2020 so với thặng dư 2,6 triệu tấn vào ND 2018-2019; riêng khu vực Châu Á sẽ thâm hụt 9,5 triệu tấn. Sản lượng Đường thế giới ND 2019-2020 lại tiếp tục giảm xuống còn 184 triệu tấn. Giá Đường thô tương lai đã tăng 20% lên 12,6 cents/lb vào cuối tháng 6/2019, dự kiến sẽ đạt 14,5 cents/lb vào đầu năm 2020 do ảnh hưởng tiêu cực của yếu tố thời tiết, xu hướng chuyển sang sản xuất Ethanol từ Mía, Hàng tồn kho cao từ các mùa trước khiến các nhà máy tích cực cắt giảm sản lượng. Chuyển biến này còn đến từ sự thay đổi của các ông lớn Mía Đường thế giới bao gồm Brazil, Ấn Độ, Thái Lan và Trung Quốc. Một số điểm chung cần lưu ý là Nông dân chuyển sang trồng Đậu tương thay Mía; giá xăng tăng cao gần đây bởi nhu cầu xăng sinh học tăng nên các nước tập trung sản xuất Ethanol; và các Quý đầu cơ hàng hóa liên tục mua vào khi giá đang giảm.

Tại Việt Nam, trong ND 2018-2019, ngoài những sức ép từ Ngành Đường thế giới, Ngành Đường trong nước còn phải gánh thêm áp lực cạnh tranh với Đường nhập lậu ước tính lên đến gần 500.000 tấn. Đồng thời, lượng Đường Lồng nhập khẩu cũng tiếp tục gia tăng. Nếu như năm 2014, nhập khẩu Đường Lồng là 46.000 tấn thì tới năm 2018 nhập khẩu lên tới 140.000 tấn, tăng gấp 3 lần. Khó khăn vẫn luôn tồn tại nhưng cũng sẽ là động lực để các Doanh nghiệp Đường nội địa tự nhìn lại mình và thay đổi tư duy sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh. Cơ hội cho Ngành Đường Việt Nam ND 2019-2020 đến từ (1) sự quan tâm sát sao của Chính phủ Việt Nam, (2) tiềm năng tăng trưởng nội địa của Ngành.

Bên cạnh đó, Ngành Đường Việt Nam đang được hưởng lợi nhờ tăng trưởng kinh tế chung của Quốc gia. Năm 2018, GDP đã tăng 7,08%, là mức tăng cao nhất kể từ năm 2008 trở về đây, vượt mục tiêu 6,7% đặt ra từ đầu năm. Mặc dù kinh tế thế giới có xu hướng tăng trưởng chậm lại khi các rủi ro gia tăng từ cuộc chiến thương mại Mỹ - Trung, căng thẳng địa chính trị ở Vịnh Ba Tư, nguy cơ Brexit không có thỏa thuận cho đến bất ổn chính sách trên toàn cầu nhưng Việt Nam lại đạt mức tăng trưởng 6,98% cho GDP 9 tháng 2019. Đây là mức cao nhất trong 9 năm qua, trong đó khu vực nông, lâm nghiệp và thủy sản tăng 2,02%, đóng góp 4,8% vào mức tăng trưởng chung. Theo ANZ và Standard Chartered nhận định tăng trưởng GDP của Việt Nam năm 2019 dự kiến sẽ đạt 7% và tiếp tục ổn định trong những năm tới. Với cơ cấu dân số trẻ, độ tuổi trung bình là 31, dân số Việt Nam đã đạt đến con số trên 96 triệu người hết tháng 6/2019, là quốc gia đông dân thứ 15 thế giới và số 3 Đông Nam Á. Nhu cầu tiêu dùng ngày càng tăng với các sản phẩm trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng nhanh (FMCG), Thực phẩm và Đồ uống (F&B) như bánh kẹo, nước giải khát, sữa... với Đường là nguyên liệu quan trọng và thiết yếu. DT Ngành F&B



tăng trưởng mạnh những năm gần đây, dự kiến đạt 40 tỷ đô la Mỹ năm 2021 từ 27 tỷ đô la Mỹ năm 2017. Theo dự báo của Deloitte cho thấy thị trường Đường sẽ tiếp tục tăng tốc cả về số lượng và chất lượng.

❖ *Triển vọng ngành trong tương lai:*

▪ Chính sách hỗ trợ của Nhà nước:

Để ngành có thể tồn tại, phát triển và nâng cao sức cạnh tranh trong bối cảnh hội nhập, nhất là sau khi ATIGA (Hiệp định Thương mại hàng hóa ASEAN) có hiệu lực từ ngày 1/1/2020, Chính phủ đã tăng cường ban hành những chính sách để hỗ trợ ngành đường trong nước:

STT	Hoạt động chính	Chi tiết
1	Nghị định 98/2018/NĐ-CP 5/7/2018 <i>Chính sách khuyến khích phát triển hợp tác, liên kết trong sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Nông nghiệp</i>	Bảo đảm mục tiêu đến năm 2020 có từ 80% đến 95% sản phẩm Mía Đường, Tôm, Cá ba sa; từ 15% đến 30% sản lượng Chè, Lúa gạo, Cà phê, Trái cây xuất khẩu, Rau an toàn... tiêu thụ thông qua chuỗi liên kết.
2	Quyết định 4612/QĐ-BNN-CBTTNS 22/11/2018 <i>Kế hoạch nâng cao năng lực cạnh tranh Ngành Mía Đường giai đoạn 18-20</i>	Đảm bảo lợi ích của Người Nông dân trồng Mía thông qua việc triển khai thực hiện các chính sách ưu đãi hỗ trợ với các hợp đồng liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm Mía Đường: Hỗ trợ xây dựng dự án liên kết, hạ tầng; hỗ trợ khuyến nông, giống vật tư trồng Mía... Mục tiêu đến 2020: <ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Diện tích sản xuất Mía ổn định 300.000 ha</li> <li>▪ Sản lượng Mía trên 20 triệu tấn</li> <li>▪ Năng suất Mía bình quân 68 - 70 tấn/ha</li> <li>▪ Chứ Đường bình quân 11-12 CCS, năng suất 7 tấn Đường/ha</li> <li>▪ Nghị Quyết này đóng vai trò rất quan trọng hỗ trợ Ngành Đường Việt Nam tăng khả năng cạnh tranh với Đường nhập, đặc biệt là từ Thái Lan</li> </ul>
3	Hiệp định Thương mại Tự do Việt Nam EU (EVFTA)	Chính thức ký kết vào ngày 30/6/2019. Đường Việt Nam xuất sang Châu Âu sẽ không bị đánh thuế
4	Ưu tiên hàng đầu và đưa ra nhiều phương án xử lý	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Siết chặt giám sát chống buôn lậu Đường, gian lận thương mại</li> <li>▪ Xây dựng Luật Thuế Đường lỏng</li> <li>▪ Kiểm soát giá và chất lượng</li> </ul>
5	Phê duyệt xây dựng Luật Mía Đường	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Khắc phục những thiếu sót trong công tác quản lý, ban hành văn bản, quy định Pháp luật điều chỉnh cụ thể</li> <li>▪ Hỗ trợ cơ quan chức năng đủ chế tài kiểm tra, xử phạt Đường lậu, tránh tình trạng "biết mà không làm gì được"</li> </ul>
5	Tiềm năng của Điện và Ethanol	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Nhu cầu sử dụng Năng lượng tăng, thiếu hụt nguồn cung của các sản phẩm xăng dầu</li> <li>▪ Giá bán lẻ xăng dầu tăng 7,5% - 17,9% so cuối 2017</li> </ul>



STT	Hoạt động chính	Chi tiết
		<ul style="list-style-type: none"> <li>Điện từ Bã mía: Chủ trương từ 5,8 lên 7,5 cent/kwh, dự kiến thông qua vào năm 2020</li> </ul>

Nguồn: TTC – Biên Hòa tổng hợp

#### ▪ Thị trường lớn:

Mức tiêu thụ Đường trên đầu người Việt Nam năm 2016 mới đạt 17 kg/người/năm, thấp hơn rất nhiều so với các nước Châu Á khác như Indonesia (24 kg), Thái Lan (42 kg), Malaysia (57 kg) theo thống kê EIU. Dự báo đến năm 2020, mức tiêu thụ Đường bình quân đầu người của Việt Nam sẽ đạt 26 kg, tuy nhiên vẫn tiếp tục thấp hơn các quốc gia trong Khu vực là Indonesia, Thái Lan, Malaysia lần lượt là 39 kg, 50 kg và 66 kg. Sản lượng sản xuất dự kiến của ND 2019-2020 tại Việt Nam sẽ đạt 1 triệu tấn, nhưng tiêu thụ sẽ là 1,8 triệu tấn, vì vậy ghi nhận thâm hụt khoảng 0,8 triệu tấn; do đó dư địa tăng trưởng cho Ngành Đường của Việt Nam vẫn còn rất lớn. Đây chính là cơ hội để các doanh nghiệp Đường tập trung cải thiện hoạt động sản xuất kinh doanh và tiếp tục phát triển.



#### ▪ Lượng khách hàng hiện hữu lớn và thị phần các kênh tiếp tục tăng trưởng ổn định

Ngoài việc duy trì ổn định kênh bán hàng B2B đối với phân khúc MNC mà TTC BIÊN HÒA đang chiếm thị phần rất cao, kênh tiêu dùng B2C đang tăng trưởng tích cực với thị phần kênh MT và GT lần lượt đạt 70% và 10% trong ND 2018 -2019. Sản phẩm đường của TTC BIÊN HÒA đang được phân phối tại 3.600 siêu thị, cửa hàng tiện lợi và 60.000 cửa hàng bán lẻ. Đây chính là thành quả của TTC BIÊN HÒA khi tận dụng tốt nhất hệ thống phân phối rộng khắp của BHS sau sáp nhập để đưa sản phẩm đến tay từng người tiêu dùng.

Ngoài việc cải tiến đóng gói sản phẩm, Công ty đang thử nghiệm hệ thống bán lẻ thông qua kênh thương mại điện tử và kỳ vọng khi đi vào hoạt động ổn định sẽ hỗ trợ gia tăng lợi nhuận, giúp sản phẩm đường của thương hiệu TTC Biên Hòa đến tay người tiêu dùng dễ dàng và nhanh chóng hơn. Thị phần khách hàng MT đang đạt mức rất hấp dẫn và dự kiến sẽ tăng lên 73% cho ND 2020-2021. Riêng phân khúc khách hàng GT đạt mức khiêm tốn nhưng kỳ vọng sẽ có sự tăng trưởng bùng nổ lên 54% trong vòng 2 năm tới. Công ty cũng đã đạt được 1 số thành tựu tại kênh xuất khẩu khi tăng gấp hơn 3 lần số thị trường xuất khẩu từ 6 lên 21 thị trường. Những thị trường khó tính được chinh phục là Mỹ, Châu Âu, Hàn Quốc, Singapore. Điều này kỳ vọng sẽ là động lực cho kênh xuất khẩu có thể tiếp tục tăng trưởng mạnh mẽ hơn trong thời gian tới.

#### ❖ Triển vọng và hướng phát triển của TTC Biên Hòa

Việc hội nhập với thị trường trong Khu vực và Thế giới sẽ là chất xúc tác để các nhà máy Đường nhìn nhận lại mình, đổi mới quy trình sản xuất, chú trọng gia tăng tỷ lệ cơ giới hóa trên đồng ruộng, liên kết chặt chẽ hơn với Nông dân trồng Mía, đảm bảo thu nhập cho Người Nông dân, đầu tư nghiên cứu đa dạng hóa Chuỗi Giá trị Cây mía để giảm áp lực giá thành cho sản phẩm Đường. Từ ngày 1/1/2020, Việt Nam dự kiến sẽ chính thức bãi bỏ hạn ngạch thuế quan nhập khẩu Đường từ các nước ASEAN (Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á) theo cam kết tại Hiệp định ATIGA. Doanh nghiệp Ngành Mía Đường trong nước sẽ phải nâng cao năng lực cạnh tranh khi đối mặt với sự cạnh tranh không nhỏ từ các đối thủ lớn trong Khu vực. Ngành Đường Việt Nam hiện còn nhiều bất cập về vùng nguyên liệu, tập quán canh tác... khiến giá thành sản xuất Mía cao hơn so với các nước khác.

Sau dấu mốc sáp nhập với Công ty Đường Biên Hòa vào tháng 9/2017, TTC Biên Hòa đã trở thành Công ty Đường lớn nhất Việt Nam về quy mô hoạt động cũng như thị phần và vẫn đang tiếp tục duy trì đà tăng trưởng ổn định, kết hợp từ các thế mạnh về thương hiệu, công nghệ, hệ thống phân phối và Nhân sự. Bắt đầu từ ND 2019-2020, Công ty sẽ tập trung hết sức đẩy mạnh hoạt động sản xuất và kinh doanh nhằm sẵn sàng cho hành động chiến lược “3 Nhà: Nhà sản xuất - Nhà phân phối - Nhà thương mại quốc tế”. Định hướng phát triển của TTC Biên Hòa là trở thành Công ty Nông nghiệp hàng đầu Việt Nam và Khu vực, đặc biệt cung cấp các sản phẩm Nông nghiệp sạch thông qua hệ thống sản xuất và phân phối bền vững.

Cơ hội phát triển của Ngành Đường còn rất nhiều bởi bên cạnh các sản phẩm Đường, còn hàng loạt những sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường với giá trị gia tăng cao. Nhiều Quốc gia trên thế giới đã công nhận Điện sản xuất từ Bã mía là một loại Năng lượng tái tạo cần tích cực khai thác. Các Cường quốc Mía Đường như Ấn Độ, Thái Lan, Philippines đều đã có chính sách cụ thể khuyến khích các nhà máy Đường bán Điện qua lưới điện quốc gia. Khối lượng Mật rỉ được Chính phủ Thái Lan phân bổ thêm để các doanh nghiệp sản xuất Ethanol trong năm nay là 300.000 tấn vì nhu cầu tiêu thụ Nguyên liệu sinh học dự báo tăng mạnh để bảo vệ Môi trường. Đối với TTC Biên Hòa, các nhà máy hiện đại ngoài sản xuất Đường đã được chuẩn bị đầy đủ khả năng để sản xuất các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường khác như Điện thương phẩm, Mật rỉ, Phân bón, Trà, Nước màu.

TTC Biên Hòa đang hoàn thiện nguồn lực để phát triển các sản phẩm như Trồng nấm, Giấy/bột giấy, Ethanol... và nhiều Phụ phẩm có giá trị khác trong thời gian sắp đến, tạo thành một chuỗi sản xuất khép kín nhằm khai thác tối đa giá trị từ Cây mía. Giai đoạn chuẩn bị vừa qua sẽ là nền tảng để TTC Biên Hòa tiếp tục chiếm lĩnh thị phần trong nước và mở rộng thị trường Xuất khẩu.

❖ *Chiến lược phát triển đến năm 2021 của TTC Biên Hòa*

▪ *Đa dạng hoá dây sản phẩm chính*

Chiến lược phát triển đến năm 2021, TTC Biên Hòa sẽ kiên định đạt được 3 mục tiêu lớn:

- 🚩 Duy trì vị thế dẫn đầu Kênh Doanh nghiệp B2B - Công nghiệp lớn MNC với dịch vụ chăm sóc Khách hàng tốt nhất
- 🚩 Tập trung vào các thị trường còn bỏ ngỏ để tăng thị phần của Kênh Doanh nghiệp B2B - Tiểu thủ công nghiệp SME
- 🚩 Tiếp tục duy trì thương hiệu số 1 trong lòng người tiêu dùng Việt Nam.
- *Đẩy mạnh phát triển sản phẩm cạnh đường - sau đường công nghệ cao, chuỗi sản phẩm nông nghiệp.*



Với 24 năm kinh nghiệm trong việc canh tác cơ giới hóa liên hợp, áp dụng khoa học kỹ thuật và công nghệ cơ giới mới nhất vào sản xuất, kết hợp với những lợi thế sẵn có trong lĩnh vực kinh doanh máy móc Nông nghiệp, đồng thời tối ưu hóa thế mạnh vùng nguyên liệu gần 65.000 ha tại 3 Nước Đông Dương; BLĐ TTC Biên Hòa đã chủ trương định hướng phát triển Chuỗi Nông nghiệp sạch, công nghệ cao để tối ưu hóa nguồn DT và LN. Để chuẩn bị cho việc đa dạng hóa nguồn thu, Công ty đã bổ sung thêm 11 ngành nghề mới, chủ yếu thuộc lĩnh vực chăn nuôi và trồng trọt các cây trồng khác ngoài Mía, qua đó nâng tổng ngành nghề kinh doanh lên 42. Công ty dự kiến sẽ tăng tỷ trọng của các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường, bổ sung thêm đáng kể tỷ trọng của các sản phẩm trong Chuỗi Nông nghiệp nhằm đáp ứng mục tiêu phát triển ổn định và bền vững. Dự kiến tới ND 20-21, cơ cấu DT của các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường sẽ tăng lên 30% tổng DT so với 15% của ND 2018-2019. Các sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường sẽ triển khai sẽ đạt đến con số 8 bao gồm Nước uống từ Mía, Bã mía, Trồng Nấm, Điện sinh khối, Mật rỉ, Phân vi sinh, Phân vi sinh lỏng, Ethanol/Nhiên liệu sinh học.

Ngoài ra, Công ty sẽ phát triển thêm các sản phẩm khác bao gồm cơ giới Nông nghiệp, cho thuê khu công nghiệp, hậu cần và Chuỗi sản phẩm Nông nghiệp để chứng minh sự năng động, tính thức thời cùng sự phát triển và xu hướng nền kinh tế, giảm thiểu tối đa rủi ro phụ thuộc quá nhiều vào 1 sản phẩm chủ đạo. Hiện tại, TTC Biên Hòa đang trong quá trình đàm phán để thực hiện liên kết và hợp tác với một số Tập đoàn lớn trong khu vực Châu Á về lĩnh vực trồng trọt, chăn nuôi nhằm tận dụng lợi thế sẵn có của các bên để gia tăng và tối ưu hóa lợi nhuận cho Công ty.

**Sản phẩm Cạnh Đường - Sau Đường  
sẽ triển khai theo chiến lược hoạt động**

Sản phẩm	Đã triển khai	Đang lập kế hoạch
Nước uống từ Mía	X	
Bã Mía	X	
Trồng nấm		X
Điện sinh khối	X	
Mật rỉ	X	
Phân vi sinh	X	
Phân vi sinh lỏng		X
Ethanol/Nhiên liệu sinh học		X

Nguồn: TTC Biên Hòa

- Nhà phân phối - mở rộng địa bàn và quy mô hoạt động - nhà thương mại quốc tế - mở cửa thông minh, đón đầu hội nhập

Công ty sẽ đẩy mạnh phát triển hệ thống Horeca - Hotel, Restaurant, Cafe/Catering thuộc Kênh B2C. Đây là một thuật ngữ quen thuộc đề cập đến Kênh phân phối sản phẩm thông qua Nhà hàng - Khách sạn và Đơn vị kinh doanh dịch vụ ăn uống. Tại các nước phát triển, Horeca không phải là một khái niệm mới, song tại Việt Nam đây có thể được xem là thị trường khá mới mẻ, hấp dẫn và còn nhiều dư địa phát triển với cơ cấu dân số trẻ, nhu cầu tiêu dùng gia tăng. Giúp các doanh nghiệp trong lĩnh vực Hàng tiêu dùng nhanh, thực phẩm tăng trưởng mạnh trong những năm gần đây.



**2.2.4.3. Một số dự án đã và đang triển khai đầu tư**

Đối với Ngành sản xuất Mía Đường, chi phí nguyên liệu Mía chiếm tỷ trọng rất cao trong chi phí chế biến, tỷ lệ này nằm trong khoảng 75% đến 80% giá thành. Vì thế, Công ty đã có những biện pháp nhằm tối thiểu hóa chi phí nhưng vẫn đảm bảo được chất lượng sản phẩm đầu ra. Đối với khâu sản xuất, trên cơ sở công nghệ hiện đại sẵn có và cải tiến từng ND, TTC Biên Hòa đã tiếp tục đề ra những giải pháp và triển khai đầu tư để gia tăng sản lượng Đường, giảm chi phí chế biến trên cơ sở lượng Mía đầu vào có xu hướng giảm đi. ND 2018-2019, TTC Biên Hòa đã và đang triển khai đầu tư 5 dự án, trong đó 4 dự án đã hoàn thành, 1 dự án sẽ hoàn thành và đi vào sử dụng trong ND 2019-2020.

Trong tâm thế sẵn sàng cho việc hội nhập ATIGA cũng như phục vụ định hướng phát triển Chuỗi Nông nghiệp bền vững, TTC Biên Hòa đã Tổ chức nghiên cứu, triển khai đầu tư và đưa ra nhiều giải pháp nhằm giảm giá thành sản xuất.



## Tóm tắt một số dự án đã và đang thực hiện trong ND 2018 - 2020

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Tiến độ hiện tại	Mục đích	Hiệu quả thực hiện
1	Dự án đầu tư các giải pháp tiết kiệm hơi	Tháng 5/2018 – Tháng 11/2018	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm tỷ lệ tiêu hao hơi, tiết kiệm được bã mía phục vụ cho công tác luyện Đường ngoài vụ;</li> <li>Nâng cao sản lượng luyện Đường từ Đường thô mà không phải sử dụng nhiên liệu đốt lò khác ngoài Bã mía.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tiết kiệm lượng hơi nước cung cấp cho dây chuyền sản xuất Đường. Chỉ cần dùng 500.000 tấn hơi để ép 1 triệu tấn Mía so với 570.000 tấn hơi so với trước đây, tiết kiệm được 70.000 tấn hơi.</li> <li>Giảm được một lượng bã đáng kể khi tạo ra hơi nước từ đốt Bã mía, với ép 1 triệu tấn Mía sẽ tiết kiệm 33.300 tấn bã.</li> <li>Tăng sản lượng Đường luyện và hiệu quả kinh tế phụ thuộc vào lượng Mía ép, Mía ép nhiều dư nhiều bã thì sẽ luyện thêm được nhiều Đường hơn.</li> <li>Với các giải pháp tiết kiệm hơi, cuối ND 2018-2019, Công ty đã tiết kiệm được lượng bã là 82.000 tấn, có khả năng luyện thêm hơn 100.000 tấn Đường từ Đường thô mà không cần mua thêm nhiên liệu đốt lò hơi.</li> <li>Kế hoạch tiếp tục giảm suất tiêu hao hơi xuống còn 42% Mía trong các ND tiếp theo: <ul style="list-style-type: none"> <li>Nếu ép được 1 triệu tấn Mía thì sẽ tiết kiệm được hơn 170.000 tấn bã sau khi kết thúc vụ ép;</li> <li>Lượng bã này sẽ dùng làm nhiên liệu đốt lò để sản xuất Đường từ Đường thô ngoài vụ;</li> </ul> </li> </ul>

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Tiến độ hiện tại	Mục đích	Hiệu quả thực hiện
					<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có thể thực hiện việc sản xuất luyện Đường 300 ngày/năm mà không tốn chi phí mua thêm nhiên liệu.</li> </ul>
2	Dự án đa dạng hóa phương thức giao hàng bằng bao bì Big Bag.	Tháng 8/2018 - Tháng 11/2018	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng.	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đáp ứng nhu cầu của những Khách hàng Doanh nghiệp B2B Nestle, Ajinomoto... về việc thay đổi Phương thức giao hàng bằng bao Big bag.</li> <li>▪ Tiên phong và có cơ hội độc quyền trong phương thức giao hàng bằng bao 1 tấn.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Thỏa mãn nhu cầu, làm hài lòng Khách hàng về sự tiện lợi trong phương thức giao hàng mới.</li> <li>▪ Tạo điều kiện thuận lợi cho Khách hàng Công nghiệp lớn MNC: <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khách hàng mua Đường về để sản xuất sản phẩm như Pepsico, Nestle, Vinamilk, Unilever, Friesland Campina, Redbull, URC, Perfetti...</li> <li>- Hỗ trợ Khách hàng trong việc giảm bớt chi phí bốc xếp, tạo thuận lợi cho Khách hàng dễ dàng áp dụng tự động hoá nếu cần.</li> </ul> </li> <li>▪ Tăng ưu thế cho Công ty khi là nhà cung cấp với đa dạng các phương thức giao hàng.</li> <li>▪ Về lâu dài, Dự án sẽ có hiệu quả khi chi phí đầu tư được khấu hao hoàn toàn và dự kiến thời gian khấu hao tính cho thiết bị này là 10 năm.</li> </ul>
3	Dự án hoàn thiện đầu tư hệ thống robot tự động hóa bốc xếp bao 50 kg tại nhà máy Biên Hòa - Đồng Nai.	Tháng 1/2018 - Tháng 4/2019	Đã hoàn thành và đưa vào sử dụng	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của Khách hàng.</li> <li>▪ Tăng sự tối ưu hóa trong quá trình vận chuyển và giảm chi phí nhân công.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Đáp ứng nhu cầu của Khách hàng Doanh nghiệp B2B về FSSC - Tiêu chuẩn Chứng nhận An toàn thực phẩm, tăng sự tối ưu trong quá trình vận chuyển, lưu kho bằng pallet.</li> </ul>



STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Tiến độ hiện tại	Mục đích	Hiệu quả thực hiện
					<ul style="list-style-type: none"> <li>Giảm tỷ lệ SPKPH trong quá trình lưu kho và vận chuyển, giảm thiểu rách vỡ bao do bốc xếp và giảm việc vận chuyển nhiều lần.</li> <li>Giảm chi phí nhân công bốc xếp 14.000 đồng/tấn cho phía nhà máy và phía Khách hàng.</li> <li>Giảm nguy cơ thiếu lao động phổ thông tại công đoạn xếp Đường vào kho cũng như giảm thiểu rủi ro do yếu tố con người đối với sản phẩm.</li> <li>Giải phóng sức lao động và giảm áp lực tìm kiếm lao động thủ công phục vụ cho công tác bốc xếp.</li> <li>Trở thành đơn vị đầu tiên trong Ngành Đường Việt Nam sử dụng Robot trong việc bốc xếp Đường và vận chuyển bằng Pallet.</li> <li>Việc sử dụng hệ thống Robot tạo ấn tượng tốt cho các đối tác khi tham quan Nhà máy của TTC Biên Hòa.</li> <li>Tạo lợi thế cạnh tranh so với các đối thủ khác khi cung cấp cho Khách hàng Doanh nghiệp B2B.</li> </ul>
4	Dự án điện mặt trời mái nhà tại 9 nhà máy	Tháng 7/2018 - Tháng 5/2019	Đã hoàn tất đấu nối và phát điện lên lưới điện quốc gia	<ul style="list-style-type: none"> <li>Lắp hệ thống Điện Mặt trời trên mái các Nhà máy của Công ty để tận dụng nguồn Năng lượng sạch, đồng thời tiết kiệm chi phí hoạt động.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>NĐ 2018-2019, Công ty đã tiến hành lắp đặt tại 9 Nhà máy với tổng công suất 7,23 MW.</li> <li>Tận dụng diện tích mái nhà của các Nhà máy để lắp đặt hệ thống Điện Mặt trời nhằm tận dụng nguồn Năng lượng sạch để tự sản xuất điện phục vụ cho HĐKD, giảm phát thải khí nhà kính và giúp bảo vệ Môi trường.</li> </ul>

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Tiến độ hiện tại	Mục đích	Hiệu quả thực hiện
				<ul style="list-style-type: none"> <li>Hiện giá bán Điện Mặt trời Mái nhà đang được Nhà nước khuyến khích với giá mua điện 9,35 cents/kWh, tương đương 2.086 đồng/kwh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Linh hoạt trong việc đấu nối: Điện Mặt trời Mái nhà sản xuất được sẽ đấu nối vào lưới điện của Nhà máy, phần sản lượng điện thừa sẽ bán lên lưới điện Quốc gia.</li> <li>Hệ thống Điện Mặt trời đóng góp một lượng điện lên lưới quốc gia nhằm đáp ứng một phần nhu cầu điện cho phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực và cả nước.</li> </ul>
5	Dự án sấy bã mía công suất 110 tấn/h	Tháng 11/2017	<p>Hiện nay, Dự án đã xong công tác lắp đặt và chuẩn bị để chạy thử. Dự kiến đến sẽ hoàn thành và đưa vào sử dụng trong ND 2019-2020</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Tận dụng nhiệt thừa từ khói thải lò hơi để sấy Bã mía</li> <li>Giảm độ ẩm của Bã mía trước khi đưa vào lò hơi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>Với việc giảm độ ẩm Bã mía, suất sinh hơi của 1 tấn bã tăng từ 2,1 lên 2,7 tấn hơi /tấn bã.</li> <li>Lượng bã thừa sẽ tăng 2,2% so với sản lượng Mía ép (tính nhiệt trị và quy đổi về khối lượng).</li> <li>Sẽ không cần dùng nước để khử bụi cho khói lò, thay vào đó sử dụng bộ lọc bụi để khử bụi của khói lò hơi.</li> <li>Việc thay thế này sẽ đảm bảo được khói từ lò hơi khi thải ra môi trường đáp ứng các chỉ tiêu của khói thải theo quy định của Pháp luật.</li> <li>Tiết kiệm được một lượng Bã mía so với trước khi đầu tư. Lượng Bã mía dư này sẽ được sử dụng để làm nhiên liệu đốt lò cung cấp hơi cho sản xuất Đường. Do đó với cùng ép một lượng Mía như nhau thì sẽ được sản lượng Đường thô nhiều hơn.</li> <li>Hiệu quả của Dự án chính là việc có thể sản xuất luyện thêm Đường thô ngoài vụ, tăng thêm sản lượng Đường sản xuất từ một sản lượng Mía nhất định.</li> </ul>

STT	Dự án	Thời gian thực hiện	Tiến độ hiện tại	Mục đích	Hiệu quả thực hiện
					<ul style="list-style-type: none"><li>▪ Đây là công nghệ sấy bã lần đầu tiên được áp dụng tại Việt nam mà TTC Biên Hòa là đơn vị tiên phong sử dụng với mong muốn gia tăng giá trị sử dụng của Bã mía.</li><li>▪ Công nghệ mới cũng là một thách thức cho Ngành Đường TTC và nếu thành công sẽ đem lại lợi ích không nhỏ khi Mía ngày càng có xu hướng giảm.</li></ul>

Nguồn: TTC Biên Hòa



**2.2.5. Chính sách chia lợi nhuận hoặc cổ tức**

Theo quyết định của ĐHĐCĐ và theo quy định của pháp luật, cổ tức sẽ được công bố và chi trả từ lợi nhuận giữ lại của Công ty nhưng không được vượt quá mức do Hội đồng quản trị đề xuất sau khi đã được ĐHĐCĐ thông qua.

Tình hình chi trả cổ tức của Công ty trong một số năm vừa qua:

ND	Hình thức chi trả	Tỷ lệ chi trả (%)
2017 - 2018	Chia cổ tức bằng tiền mặt	8%
2018 - 2019	Chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu	5%
2019 - 2020	Chia cổ tức bằng tiền mặt hoặc bằng cổ phiếu	Dự kiến từ 4% - 6% (Đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2019 thông qua)

Nguồn: TTC -BH

**2.2.6. Tình hình tài chính**

Số liệu tài chính dưới đây được trích từ Báo cáo tài chính riêng lẻ đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc vào ngày 30/06/2017; 30/06/2018; 30/06/2019 và 31/12/2019 của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa

**2.2.6.1. Bảng cân đối kế toán (Hợp nhất)**

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	30/06/2017	30/06/2018	30/06/2019	31/12/2019
<b>A. TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>4.414.791</b>	<b>9.813.282</b>	<b>9.794.109</b>	<b>9.677.290</b>
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	202.593	324.968	1.004.775	592.948
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	112.386	614.337	767.787	842.823
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	2.067.764	4.714.795	5.036.420	5.507.244
IV. Hàng tồn kho	1.958.095	3.971.723	2.781.399	2.365.941
V. Tài sản ngắn hạn khác	73.954	187.459	203.729	368.335
<b>B. TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>3.333.549</b>	<b>7.880.276</b>	<b>6.949.188</b>	<b>7.585.999</b>
I. Các khoản phải thu dài hạn	247.604	542.698	146.095	151.130
II. Tài sản cố định	1.442.294	4.698.441	4.352.308	4.220.315
III. Bất động sản đầu tư	131.118	181.162	157.235	375.414
IV. Tài sản dở dang dài hạn	78.657	134.062	678.949	384.731
V. Đầu tư tài chính dài hạn	1.372.916	637.131	124.932	1.036.980
VI. Tài sản dài hạn khác	60.959	1.686.783	1.489.669	1.417.429
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>7.748.341</b>	<b>17.693.558</b>	<b>16.743.296</b>	<b>17.263.289</b>
<b>C. NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>4.686.930</b>	<b>11.596.198</b>	<b>10.924.103</b>	<b>9.631.620</b>
I. Nợ ngắn hạn	3.163.682	8.901.828	8.966.033	7.789.928
II. Nợ dài hạn	1.523.248	2.694.370	1.958.070	1.841.693
<b>D. NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>3.061.410</b>	<b>6.097.360</b>	<b>5.819.193</b>	<b>7.601.669</b>
I. Vốn chủ sở hữu	3.061.410	6.097.360	5.818.592	7.601.212

Chỉ tiêu	30/06/2017	30/06/2018	30/06/2019	31/12/2019
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	-	-	601	457
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>7.748.341</b>	<b>17.693.558</b>	<b>16.743.296</b>	<b>17.233.289</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất ND 2016/2017, 2017/2018, 2018/2019, BCTC soát xét giữ niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công – Biên Hòa)

#### 2.2.6.2. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh (Hợp nhất)

(Đơn vị tính: Triệu đồng)

Chỉ tiêu	2016/2017	2017/2018	2018/2019	Lũy kế 6T đến 31/12/2019
<b>1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.502.977</b>	<b>10.325.401</b>	<b>10.884.713</b>	<b>6.157.189</b>
2. Các khoản giảm trừ	(4.593)	(40.705)	(28.101)	(9.952)
<b>3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>4.498.383</b>	<b>10.284.696</b>	<b>10.856.612</b>	<b>6.147.237</b>
4. Giá vốn hàng bán và dịch vụ cung cấp	(3.942.242)	(8.958.611)	(9.984.925)	(5.780.707)
<b>5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>556.142</b>	<b>1.326.085</b>	<b>871.688</b>	<b>366.531</b>
6. Doanh thu hoạt động tài chính	221.887	712.479	1.110.636	577.502
7. Chi phí tài chính	(280.226)	(806.070)	(823.393)	(418.559)
Trong đó: Chi phí lãi vay	(256.785)	(714.074)	(705.491)	(316.063)
8. Phần lãi trong Công ty liên kết	40.212	60.943	7.222	(6.213)
9. Chi phí bán hàng	(87.357)	(317.658)	(400.439)	(193.106)
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	(149.592)	(436.327)	(447.127)	(215.586)
<b>11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>301.066</b>	<b>539.451</b>	<b>318.587</b>	<b>110.569</b>
12. Thu nhập khác	18.913	178.470	143.368	20.079
13. Chi phí khác	(10.375)	(35.630)	(40.171)	(13.005)
14. Lợi nhuận khác	8.537	142.840	103.197	7.074
<b>15. Lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>309.603</b>	<b>682.292</b>	<b>421.784</b>	<b>117.642</b>
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	(22.108)	(149.395)	(158.029)	(64.342)
17. (Chi phí) thu nhập thuế TNDN hoãn lại	278	12.193	(4.463)	(1.787)
<b>18. Lợi nhuận sau thuế TNDN</b>	<b>287.216</b>	<b>545.090</b>	<b>259.293</b>	<b>51.514</b>
19. Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ	287.703	544.871	268.426	57.675
20. (Lỗ) lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	(487)	219	(9.133)	(6.161)
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (VNĐ)	0	940	437	71,9



(Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất ND 2016/2017, 2017/2018, 2018/2019, BCTC soát xét giữ niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)

#### 2.2.6.3. Một số chỉ tiêu tài chính chọn lọc (Hợp nhất)

Chỉ tiêu	2016/2017	2017/2018	2018/2019	Lũy kế 6T đến 31/12/2019
<b>Khả năng thanh toán</b>				
Tỷ số thanh toán hiện hành: (Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)	1,40	1,10	1,09	1,24
Tỷ số thanh toán nhanh: (Tài sản ngắn hạn – Hàng tồn kho)/ Nợ ngắn hạn	0,78	0,66	0,78	0,94
<b>Cơ cấu nợ</b>				
Nợ phải trả/ Tổng tài sản	0,60	0,66	0,65	0,56
Nợ phải trả/ Vốn chủ sở hữu	1,53	1,9	1,88	1,27
<b>Hiệu quả hoạt động</b>				
Vòng quay hàng tồn kho: (Giá vốn hàng bán/ Hàng tồn kho bình quân)	2,4	3,02	2,96	2,25
Vòng quay tổng tài sản: (Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân)	0,62	0,81	0,63	0,36
<b>Khả năng sinh lời (%)</b>				
LNST/Doanh thu	6,38%	5,28%	2,38%	
LNST/Doanh thu thuần	6,38%	5,30%	2,39%	
LNST/Tổng tài sản (ROA)	3,94%	4,28%	1,51%	
LNST/Vốn chủ sở hữu (ROE)	9,97%	11,90%	4,35%	

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất ND 2016/2017, 2017/2018, 2018/2019, BCTC soát xét giữa niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)

#### 2.2.6.4. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản nợ (bao gồm Trái phiếu) đến hạn trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành Trái phiếu.

##### Tình hình công nợ của Công ty tại 31/12/2019

ĐTV: Triệu đồng

Chỉ tiêu	30/06/2018	30/06/2019	31/12/2019
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>8.901.828</b>	<b>8.966.033</b>	<b>7.789.928</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	357.620	503.771	817.407
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	189.075	147.198	140.894
3. Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	159.302	193.431	130.597



Chỉ tiêu	30/06/2018	30/06/2019	31/12/2019
4. Phải trả người lao động	26.482	21.064	10.745
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	299.201	366.676	313.808
6. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	6.718	13.697	13.190
7. Phải trả ngắn hạn khác	80.758	284.523	101.817
8. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	7.702.811	7.284.286	6.132.627
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	3.863	1.922	342
10. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	75.997	149.466	128.501
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>2.694.370</b>	<b>1.958.070</b>	<b>1.841.693</b>
1. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	12.947	12.202	17.161
2. Phải trả dài hạn khác	6.679	6.718	6.718
3. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	2.581.878	1.848.530	1.723.009
4. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	90.300	87.850	92.593
5. Dự phòng phải trả dài hạn	565	769	212
6. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	2.000	2.000	2.000
<b>TỔNG NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>11.596.198</b>	<b>10.924.103</b>	<b>9.631.620</b>

(Nguồn: BCTC đã kiểm toán hợp nhất ND 2017/2018, 2018/2019, BCTC soát xét giữa niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)

Trong đó, chi tiết một số khoản nợ vay và thuê tài chính như sau:

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Vay	31/12/2019
<b>I</b>	<b>Ngắn hạn</b>	<b>6.132.627</b>
1	Vay ngân hàng	5.377.208
2	Vay bên liên quan	46.400
3	Vay bên khác	6.000
4	Trái phiếu ngắn hạn	-
5	Vay dài hạn đến hạn trả ngân hàng	231.002
6	Vay dài hạn đến hạn trả bên khác	-
7	Vay dài hạn đến hạn trả bên liên quan	-
8	Trái phiếu dài hạn đến hạn trả (*)	454.625
9	Nợ thuê tài chính dài hạn đến hạn trả	17.392
<b>II</b>	<b>Dài hạn</b>	<b>1.723.009</b>
1	Vay ngân hàng	499.991
2	Vay dài hạn các bên liên quan	1.193
3	Trái phiếu dài hạn (**)	1.190.302
4	Nợ thuê tài chính dài hạn	31.523

STT	Vay	31/12/2019
	<b>Tổng cộng</b>	<b>7.855.636</b>

(Nguồn: BCTC soát xét giữa niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)

## (\*) Chi tiết Trái phiếu dài hạn

ĐVT: Triệu đồng

Phát hành theo mệnh giá	31/12/2019	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Bình Định	574.560	36 tháng: 23/06/2020 – 23/06/2023	9,95	Thực hiện dự án đầu tư cụm công nghiệp mía đường và vùng nguyên liệu tại tỉnh Attapeu, Lào thông qua việc mua cổ phần vốn góp của CT TNHH Mía đường TTC Attapeu	- Quyền thuê đất giữa CT TNHH Mía đường TTC Attapeu và Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Lào đối với diện tích 2.790,9 hecta tại tỉnh Attapeu, Lào và toàn bộ tài sản gắn liền với đất và mọi quyền, quyền lợi và lợi ích gắn liền hoặc phát sinh từ tài sản gắn liền với đất của TTC Attapeu Lào; công trình xây dựng, máy móc thiết bị phục vụ nông trường, nhà máy đường, nhà máy nhiệt điện và nhà máy phân vi sinh; và quyền sở hữu và quyền được bồi thường khi phát sinh các sự kiện bảo hiểm
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam – chi nhánh Gia Định	383.040	36 tháng: 23/06/2020 – 23/06/2023	10,13		- Toàn bộ khoản vốn góp của Công ty và BHS tại CT TNHH Mía đường TTC Attapeu trị giá 2.230.109.999.975 đồng
Ngân hàng TMCP Tiên Phong – Hội sở TP HCM	300.000	12 tháng: 30/05/2020 – 30/05/2021	10,13	Cơ cấu nợ vay và bổ sung vốn lưu động	Quyền sử dụng đất thửa số 97 tại xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh, tài sản gắn liền với đất, máy móc thiết bị và 51% phần vốn góp của Công ty TNHH MTV Thành Thành Công Gia Lai
Ngân hàng TMCP Quốc tế Việt Nam – Chi	200.000	12 tháng: 30/05/2020 – 30/05/2021	10,13	Cơ cấu nợ vay và bổ sung vốn lưu động	



Phát hành theo mệnh giá	31/12/2019	Kỳ hạn trả gốc	Lãi suất (%/năm)	Mục đích vay	Hình thức đảm bảo
nhánh Đồng Nai					
Ngân hàng TMCP Phương Đông – Chi nhánh Hồ Chí Minh	200.000	12 tháng: 27/05/2020 – 27/05/2021	8,5	Cơ cấu nợ vay và bổ sung vốn lưu động	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công trình xây dựng trên đất – Nhà máy Đường Biên Hòa – Trị An tại thửa đất số 9, Ấp 9, xã Trị An, huyện Vĩnh Cửu, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của BHS và máy móc thiết bị tại nhà máy;</li> <li>- Bất động sản tại thửa đất số 329, phường Thanh Bình, thành phố Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai thuộc sở hữu của BHS và</li> <li>- Toàn bộ vốn góp của BHS tại Công ty TNHH MTV Đường Biên Hòa – Ninh Hòa trị giá 1.030.726.951.350 đồng</li> </ul>
Chi phí phát hành	12.673				

(Nguồn: BCTC soát xét giữa niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty đã thanh toán đầy đủ và đúng hạn tất cả các khoản nợ (bao gồm Trái phiếu) đến hạn trong 3 năm gần nhất trước đợt phát hành Trái phiếu. Vui lòng tham khảo báo cáo tài chính đã kiểm toán để biết thêm chi tiết.

#### 2.2.6.5. Tình hình nộp ngân sách nhà nước

Tại thời điểm 31/12/2019, Công ty không vi phạm bất kỳ nghĩa vụ thuế nào. Vui lòng tham khảo báo cáo tài chính đã kiểm toán để biết thêm chi tiết.

#### Tình hình nộp ngân sách nhà nước tại 31/12/2019

ĐTV: Triệu đồng

Thuế	31/12/2019
<b>Phải nộp</b>	<b>130.597</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	72.525
Thuế giá trị gia tăng	20.689
Thuế thu nhập Cá nhân	5.944



Khác	31.439
<b>Phải thu</b>	<b>71.873</b>
Thuế Thu nhập doanh nghiệp	6.200
Thuế giá trị gia tăng	56.262
Thuế thu nhập Cá nhân	186
Khác	9.225

(Nguồn: BCTC soát xét giữa niên độ tại 31/12/2019 của CTCP Thành Thành Công - Biên Hòa)

## 2.3. THÔNG TIN VỀ ĐỢT PHÁT HÀNH TRÁI PHIẾU

### 2.3.1. Căn cứ pháp lý của đợt phát hành

- Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014 của Quốc hội Việt Nam;
- Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ quy định về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp (“**Nghị Định 163**”);
- Điều lệ Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua (“**Điều lệ**”);
- Nghị Quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 09 năm 2019 của Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa.

### 2.3.2. Việc đáp ứng các điều kiện phát hành Trái phiếu của doanh nghiệp

STT	Nội dung liên quan	Hiện trạng
<b>Điều 10 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP do Chính Phủ ban hành quy định về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp:</b> Điều kiện phát hành Trái phiếu chuyển đổi riêng lẻ		
1	Doanh nghiệp phát hành là Công ty cổ phần	<b>Đáp ứng</b>
2	Có thời gian hoạt động tối thiểu 01 năm kể từ ngày được cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp	<b>Đáp ứng.</b> Thời gian hoạt động từ năm 1995
3	Có báo cáo tài chính năm trước liền kề của năm phát hành được kiểm toán bởi Tổ chức kiểm toán đủ điều kiện theo quy định tại khoản 7 Điều 4 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP	<b>Đáp ứng</b>
4	Số lượng nhà đầu tư đăng ký mua Trái phiếu khi phát hành dưới 100 nhà đầu tư	<b>Đáp ứng.</b> Số lượng trong phạm vi dưới 100 nhà đầu tư, không kể nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp
5	Có phương án phát hành Trái phiếu được cấp có thẩm quyền phê duyệt và chấp thuận	<b>Đáp ứng</b> Phương án phát hành được đã được phê duyệt tại: Nghị Quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03 tháng 09 năm 2019 của Đại Hội Đồng Cổ Đông của Tổ chức phát hành
6	Thanh toán đầy đủ cả gốc và lãi của Trái phiếu đã phát hành trong 03 năm liên tiếp trước đợt phát hành Trái phiếu (nếu có);	<b>Đáp ứng</b> Công ty đã thanh toán đủ và đúng hạn
7	Đáp ứng các tỷ lệ an toàn tài chính, tỷ lệ bảo đảm an toàn trong hoạt động theo quy định của pháp luật chuyên ngành.	<b>Không có điều kiện</b>
8	Đáp ứng quy định về tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật trong	<b>Đáp ứng</b>

STT	Nội dung liên quan	Hiện trạng
	trường hợp thực hiện chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu;	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa tại Công ty là 100%
9	Các đợt phát hành Trái phiếu chuyển đổi phải cách nhau ít nhất sáu tháng;	<b>Đáp ứng</b> Công ty chưa phát hành Trái phiếu chuyển đổi trước đây
10	Trái phiếu chuyển đổi không được chuyển nhượng trong tối thiểu 01 năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng chứng khoán giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật	<b>Đáp ứng</b>

### 2.3.3. Mục đích của đợt phát hành Trái phiếu

Tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ chỉ được Tổ chức phát hành sử dụng vào mục đích tái cấu trúc nguồn vốn, chi trả các khoản nợ phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cho các tổ chức và ngân hàng, đồng thời cũng sử dụng nguồn tiền này để thanh toán các chi phí phát sinh của đợt phát hành Trái phiếu.

### 2.3.4. Tổng giá trị Trái phiếu dự kiến phát hành

Tổng số lượng Trái phiếu phát hành: Tối đa 1.200 Trái phiếu.

Tổng giá trị Trái phiếu dự kiến phát hành theo mệnh giá tối đa là 1.200.000.000.000 đồng

### 2.3.5. Điều kiện, điều khoản của Trái phiếu chuyển đổi

Theo quy định tại Điều 6 Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp.

#### 2.3.5.1. Kỳ hạn của Trái phiếu

Ba mươi sáu (36) tháng kể từ ngày hoàn tất phát hành

#### 2.3.5.2. Mệnh giá

1.000.000.000 đồng/Trái phiếu.

#### 2.3.5.3. Loại hình Trái phiếu

Trái phiếu chuyển đổi và có bảo đảm bằng tài sản.

#### 2.3.5.4. Hình thức Trái phiếu

Phát hành riêng lẻ dưới hình thức chứng chỉ hoặc dữ liệu điện tử, theo quyết định của nhà đầu tư.

#### 2.3.5.5. Lãi suất danh nghĩa:

Trái phiếu có lãi suất cố định cho cả kỳ hạn Trái phiếu là 3,5%/năm (Ba phẩy năm phần trăm trên một năm).

#### 2.3.5.6. Kỳ trả lãi

Công ty phải thanh toán lãi vào ngày cuối cùng của mỗi Kỳ tính lãi. Kỳ trả lãi áp dụng đối với Trái phiếu là sáu (6) tháng, với điều kiện:

- (a) Kỳ tính lãi đầu tiên sẽ bắt đầu vào Ngày hoàn tất phát hành và chấm dứt vào ngày liền sau Ngày tương ứng (được định nghĩa dưới đây);



- (b) mỗi Kỳ tính lãi (trừ Kỳ tính lãi đầu tiên) sẽ bắt đầu vào ngày cuối cùng của Kỳ tính lãi trước đó và kết thúc vào ngày liền sau Ngày tương ứng;
- (c) nếu một Ngày tương ứng không phải là Ngày làm việc (được định nghĩa dưới đây), Kỳ tính lãi sẽ kết thúc vào Ngày làm việc tiếp theo hoặc, nếu Ngày làm việc đó thuộc tháng dương lịch khác, Kỳ tính lãi sẽ chấm dứt vào ngày liền trước Ngày làm việc đó; và
- (d) bất kỳ Kỳ tính lãi nào vượt quá Ngày thanh toán cuối cùng thì phải chấm dứt vào Ngày thanh toán cuối cùng đó;

Trong đó:

- “Ngày làm việc” có nghĩa là bất kỳ ngày nào trừ thứ Bảy, Chủ nhật hoặc ngày khác mà các ngân hàng thương mại ở Seoul hoặc Việt Nam được phép hoặc bắt buộc phải đóng cửa theo pháp luật hiện hành;
- “Ngày tương ứng” có nghĩa (i) là một ngày xác định sau sáu tháng dương lịch (tháng thứ 6) kể từ Ngày hoàn tất phát hành tương ứng số học so với với Ngày kết thúc hoặc (ii) (nếu không có ngày tương ứng số học đó trong tháng đó) là ngày cuối cùng của tháng đó.

Tiền lãi sẽ được cộng dồn từ ngày này sang ngày khác và được tính trên cơ sở số ngày thực tế đã trôi qua và một năm là 365 ngày, kể cả ngày đầu tiên của khoảng thời gian cộng dồn nhưng không bao gồm ngày cuối cùng, và sẽ được trả dần vào mỗi Ngày thanh toán lãi.

#### **2.3.5.7. Lãi suất phát hành thực tế:**

Theo thỏa thuận với nhà đầu tư nhưng không vượt quá 6,5%/năm (đã bao gồm lãi suất danh nghĩa)

#### **2.3.6. Ngày phát hành dự kiến**

Ngày phát hành Trái phiếu (dự kiến): ngày 15 tháng 03 năm 2020.

#### **2.3.7. Phương thức phát hành**

Trái phiếu được phát hành dưới hình thức phát hành riêng lẻ cho Nhà đầu tư tuân theo Nghị định số 163/2018/NĐ-CP ngày 04 tháng 12 năm 2018 của Chính phủ quy định về phát hành Trái phiếu doanh nghiệp

#### **2.3.8. Các tổ chức tham gia đợt phát hành:**

##### **2.3.8.1. Đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng**

##### **Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)**

- Trụ sở chính: 112 Đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
- Điện thoại: 024 3974 7123
- Fax: 024 3974 7120

##### **2.3.8.2. Đại lý nhận tài sản đảm bảo:** Theo thỏa thuận với nhà đầu tư.

#### **2.3.9. Quyền của nhà đầu tư sở hữu Trái phiếu**

##### **2.3.9.1. Quyền sở hữu**

Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu sẽ được cấp cho từng Chủ sở hữu Trái phiếu để đăng ký ghi nhận quyền sở hữu Trái phiếu. Mỗi Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu có một mã số định danh được ghi trên chính Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu đó và trong sổ đăng ký Chủ sở hữu Trái phiếu chuyển đổi loại A (“Sổ đăng ký Trái phiếu”) do Công ty nắm giữ.

Quyền sở hữu Trái phiếu được chuyển giao thông qua việc chuyển nhượng Giấy chứng nhận quyền sở hữu Trái phiếu cho bên nhận chuyển nhượng và sẽ được bảo đảm ghi nhận thông qua việc đăng ký tên

và địa chỉ của từng người nắm giữ Trái phiếu trong Sổ đăng ký Trái phiếu và ghi nhận nội dung tương tự trong Phụ lục của Trái phiếu. Công ty thừa nhận và đối xử với người nắm giữ Trái phiếu được ghi nhận trong Sổ đăng ký Trái phiếu với tư cách chủ sở hữu tuyệt đối của Trái phiếu đó (cho dù Trái phiếu đó có quá hạn hay không và cho dù không có thông báo quyền sở hữu hoặc không có văn bản hoặc không có thông báo về bất kỳ tổn thất, mất mát nào trước đó) cho mục đích nhận thanh toán và các mục đích khác. Mỗi Giấy chứng nhận mới được cấp theo quy định tại điều khoản về chuyển nhượng trái phiếu phải sẵn sàng để bàn giao trong vòng năm (5) Ngày làm việc kể từ thời điểm nhận được thông báo mua lại và bỏ (các) Giấy chứng nhận hiện có. Việc bàn giao (các) Giấy chứng nhận mới phải thực hiện tại trụ sở chính của Công ty tới Chủ sở hữu Trái phiếu hoặc đại diện được chỉ định hoặc đại diện ủy quyền thực tế hoặc, theo quyền chọn của Chủ sở hữu hiện hành được thông báo bằng văn bản cho Công ty qua phương thức (i) chuyển phát nhanh không bảo hiểm mà theo đó Chủ sở hữu Trái phiếu được cấp Giấy chứng nhận mới chịu hoàn toàn rủi ro, hoặc (ii) phương thức bàn giao khác mà Chủ sở hữu có thể chỉ định, bao gồm chuyển phát nhanh có bảo hiểm, mà theo đó Chủ sở hữu phải thanh toán trước các chi phí cho phương thức bàn giao khác và/hoặc bảo hiểm có liên quan.

Chủ sở hữu Trái phiếu sẽ có quyền chuyển đổi Trái phiếu của mình (hoặc bất kỳ phần nào trong số đó) thành Cổ phiếu chuyển đổi (được định nghĩa dưới đây) vào bất kỳ thời điểm nào trong Thời hạn chuyển đổi (được định nghĩa dưới đây). Quyền chuyển đổi của Chủ sở hữu Trái phiếu áp dụng đối với bất kỳ Trái phiếu nào (hoặc bất kỳ phần nào trong đó) thành Cổ phiếu chuyển đổi.

#### **2.3.9.2. Giao dịch Trái phiếu**

Trái phiếu bị hạn chế chuyển nhượng tối thiểu một (01) năm, kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, trừ trường hợp chuyển nhượng trái phiếu chuyển đổi giữa các nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp, theo quyết định của Tòa án hoặc thừa kế theo quy định của pháp luật.

Sau một (01) năm kể từ ngày hoàn thành đợt phát hành, Chủ sở hữu Trái phiếu được phép tự do chuyển nhượng Trái phiếu.

#### **2.3.10. Phương thức thực hiện quyền chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phiếu**

##### **2.3.10.1. Quyền chuyển đổi**

(a) Chủ sở hữu Trái phiếu sẽ có quyền chuyển đổi Trái phiếu của mình (hoặc bất kỳ phần nào trong số đó) thành Cổ phiếu chuyển đổi vào bất kỳ thời điểm nào trong Thời hạn chuyển đổi. Quyền chuyển đổi của Chủ sở hữu Trái phiếu áp dụng đối với bất kỳ Trái phiếu nào (hoặc bất kỳ phần nào trong đó) thành Cổ phiếu chuyển đổi.

(b) Khắc phục vi phạm:

Nếu Công ty vi phạm toàn bộ nghĩa vụ thanh toán liên quan tới Trái phiếu theo quy định tại điều khoản trái phiếu, Quyền chuyển đổi gắn liền với Trái phiếu vẫn có hiệu lực thực hiện và Thời hạn chuyển đổi liên quan tới Trái phiếu đó sẽ tiếp tục cho tới và bao gồm thời điểm kết thúc làm việc mà Chủ sở hữu Trái phiếu nhận được tất cả các khoản phải trả liên quan tới Trái phiếu.

**2.3.10.2. Thủ tục chuyển đổi:** Theo quy định pháp luật.

##### **2.3.10.3. Điều kiện, thời gian thực hiện quyền**

Quyền chuyển đổi áp dụng cho Trái phiếu có thể được thực hiện, theo quyền chọn của Chủ sở hữu Trái phiếu, kể từ Ngày làm việc liền sau ngày tròn năm đầu tiên của Ngày kết thúc phát hành cho đến thời điểm kết thúc ngày làm việc liền trước Ngày đáo hạn của Trái phiếu (hoặc, nếu ngày đó không phải là Ngày làm việc thì sẽ vào Ngày làm việc liền trước ngày đó).



**2.3.10.4. Tỷ lệ chuyển đổi**

Trái phiếu được quyền chuyển đổi thành cổ phần phổ thông với số lượng Trái phiếu chuyển đổi do Chủ sở hữu Trái Phiếu lựa chọn. Công thức chuyển đổi:

$$\text{CPPTNĐ} = \text{SLTPCĐ} / \text{TLCĐ}$$

Trong đó:

**CPPTNĐ:** Số lượng cổ phần phổ thông nhận được sau chuyển đổi.

**SLTPCĐ:** Số lượng Trái phiếu được thực hiện chuyển đổi trong đợt chuyển đổi.

**TLCĐ:** Tỷ lệ chuyển đổi Trái phiếu thành cổ phần phổ thông. Tỷ lệ chuyển đổi trái phiếu sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định theo ủy quyền của Đại Hội Đồng Cổ Đông tại Nghị quyết số 01/2019/NQ-ĐHĐCĐ ngày 03/09/2019 và trên cơ sở thỏa thuận với nhà đầu tư.

**2.3.10.5. Phương pháp tính và đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền:**

Công ty luôn cam kết bảo lưu và có sẵn, không có quyền ưu tiên, ngoài thẩm quyền Cổ phiếu phổ thông được ủy quyền nhưng chưa được phát hành, với mục đích thực hiện chuyển đổi Trái phiếu, toàn bộ số Cổ phần phổ thông sau đó có thể phát hành khi chuyển đổi tất cả các Trái phiếu đang lưu hành.

Tất cả các Cổ phần phổ thông được bàn giao khi chuyển đổi Trái phiếu phải được thông qua cấp có thẩm quyền, phát hành hợp lệ, thanh toán đầy đủ và không phải góp thêm, không phải là đối tượng bị thế chấp, khiếu nại, lợi ích chứng khoán và các biện pháp bảo đảm khác (trừ các khoản thế chấp, phí, lợi ích chứng khoán và các khoản nợ khác được tạo bởi các Chủ sở hữu Trái phiếu).

**2.3.11. Cam kết về bảo đảm****2.3.11.1. Hình thức đảm bảo**

Trái phiếu được bảo đảm bằng tài sản thế chấp và/hoặc cầm cố của Tổ chức phát hành và/hoặc Các Bên Bảo Đảm. Biện pháp bảo đảm sẽ được đăng ký với cơ quan có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**2.3.11.2. Tài sản đảm bảo**

Giá trị tài sản của Công ty cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa bao gồm: Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất, máy móc thiết bị và tài sản cố định khác (gọi chung là “Tài sản đảm bảo”). Cụ thể:

STT	Tài sản	Hiện trạng tài sản	Giá trị ước tính theo Tổ chức thẩm định giá (VND)
I	<b>Quyền sử dụng đất</b>		<b>623.367.928.000</b>
1	Thửa 97, tờ bản đồ số 01, xã Tân Hưng, huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>▪ Diện tích: 320.000 m<sup>2</sup></li> <li>▪ Mục đích sử dụng: Đất cơ sở sản xuất, kinh doanh (Xây dựng văn phòng và nhà máy)</li> <li>- Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>- Hiện trạng: Nhà văn phòng, nhà máy</li> </ul>	336.640.000.000



STT	Tài sản	Hiện trạng tài sản	Giá trị ước tính theo Tổ chức thẩm định giá (VND)
2	Thửa đất tờ bản đồ số 8, xã Thái Bình, huyện Châu Thành theo giấy chứng nhận số M087354 do UBND tỉnh Tây Ninh cấp ngày 23/11/2000	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 336.039 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Đất trồng cây hàng năm khác (ĐRM)</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Trung tâm Nghiên cứu ứng dụng mía đường Thành Thành Công</li> </ul>	260.766.264.000
3	Thửa đất 98, tờ 24, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 899 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống + nhà</li> </ul>	2.831.850.000
	Thửa đất 100, tờ 24, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 1.390 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống + nhà</li> </ul>	4.378.500.000
4	Thửa 55, tờ 29, xã Suối Dây, huyện Tân Châu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 1.000 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống</li> </ul>	3.584.000.000
5	Thửa 59, tờ bản đồ số 27, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 2.829 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống + nhà</li> </ul>	7.542.114.000
6	Thửa 513, tờ bản đồ số 9, xã Thạnh Tây, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 1.000 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống</li> </ul>	1.782.000.000
7	Thửa 419, tờ 4, xã Thạnh Đông, huyện Tân Châu	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 680 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống + nhà</li> </ul>	2.543.200.000
8	Thửa 13, tờ bản đồ số 20, xã Mỹ Công, huyện Tân Biên, tỉnh Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích: 1.000 m<sup>2</sup></li> <li>Mục đích sử dụng: Xây dựng</li> <li>Thời gian sử dụng: 07/2045</li> <li>Hiện trạng: Đất trống + nhà</li> </ul>	3.300.000.000
<b>II</b>	<b>Quyền sở hữu công trình xây dựng trên đất</b>		<b>352.438.253.360</b>

STT	Tài sản	Hiện trạng tài sản	Giá trị ước tính theo Tổ chức thẩm định giá (VND)
III	Giá trị phương tiện vận tải		14.830.098.590
IV	Máy móc thiết bị và tài sản cố định khác		1.115.450.575.386
	Tổng cộng		2.106.106.855.336

(theo Chứng thư thẩm định giá số **A.206/19/SaigonPA/HS** do Công ty Thẩm định giá Sài Gòn phát hành ngày 19/09/2019). Chi tiết về Tài sản đảm bảo cùng phương thức bảo đảm sẽ được quy định cụ thể trong Hợp Đồng Bảo Đảm.

### **2.3.12. Mua lại và hủy bỏ Trái phiếu**

#### **2.3.12.1. Mua lại khi đáo hạn**

Trừ khi được mua lại trước ngày đáo hạn hoặc chuyển đổi trước đó, Công ty sẽ mua lại Trái phiếu với giá mua lại bằng 100% số tiền gốc của Trái phiếu cộng với tiền lãi cộng dồn nhưng chưa thanh toán vào Ngày đáo hạn.

#### **2.3.12.2. Mua lại theo quyền chọn của chủ sở hữu Trái phiếu**

Sau hai mươi bốn (24) tháng kể từ ngày hoàn tất phát hành, Chủ sở hữu Trái phiếu có thể thực hiện quyền chọn của mình để yêu cầu Công ty mua lại một phần hoặc toàn bộ Trái phiếu.

#### **2.3.12.3. Hủy bỏ**

Tất cả các Trái phiếu được Công ty mua lại hoặc chuyển đổi hoặc được sẽ bị hủy bỏ và tất cả các Chứng nhận liên quan đến Trái phiếu bị hủy bỏ sẽ bị hủy.

### **2.3.13. Thanh toán**

#### **2.3.13.1. Tiền gốc và lãi**

Các khoản thanh toán tiền gốc và lãi của Trái phiếu sẽ chỉ được Công ty thanh toán bằng Việt Nam Đồng (VNĐ) bằng hình thức chuyển vào tài khoản hợp pháp của Chủ sở hữu Trái phiếu vào ngày đến hạn liên quan.

#### **2.3.13.2. Ngày lễ theo quy định của pháp luật**

Trong mọi trường hợp mà bất kỳ ngày mua lại hoặc ngày đáo hạn của bất kỳ Trái phiếu nào, không phải là Ngày làm việc, thì (bất kể điều khoản nào khác của Điều Khoản) việc thanh toán tiền gốc hoặc lãi của Trái phiếu không cần phải được thực hiện vào ngày đó, nhưng sẽ được thực hiện vào Ngày làm việc liền tiếp tại cùng địa điểm với cùng hiệu lực và hiệu lực như thể được thực hiện vào ngày mua lại hoặc ngày đáo hạn.

#### **2.3.13.3. Thanh Toán Từng Phần**

Nếu số tiền gốc hoặc tiền lãi đến hạn của Trái phiếu không được thanh toán đầy đủ, Công ty sẽ ghi chú vào Sổ đăng ký Trái phiếu với một biên bản về số tiền gốc và tiền lãi thực tế đã trả.

#### **2.3.13.4. Thông tin Tài khoản ngân hàng**

Thông tin tài khoản ngân hàng sẽ được thông báo bởi các Chủ sở hữu Trái phiếu bằng văn bản tới Công ty.

### **2.3.14. Thuế**

Mỗi Bên sẽ tự chi trả cho phần thuế phát sinh từ nguồn thu nhập của bên đó liên quan đến Hợp đồng này theo quy định pháp luật.



**2.3.15. Cam kết của doanh nghiệp phát hành Trái phiếu**

Công Ty cam kết tuân thủ đầy đủ quy pháp luật liên đến việc phát hành Trái phiếu và nghĩa vụ của Công ty đối với Chủ sở hữu Trái phiếu được quy định tại Hợp đồng phát hành Trái phiếu chuyển đổi.

**2.3.16. Tài khoản phong tỏa nhận tiền mua Trái phiếu chuyển đổi**

Chủ tài khoản: CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA

Số tài khoản: 100-200-141921 (VND)

Tại: NGÂN HÀNG TNHH MTV WOORI VIỆT NAM - CHI NHÁNH TP.HCM

**2.3.17. Nhà đầu tư mua Trái phiếu tự đánh giá mức độ rủi ro trong việc đầu tư Trái phiếu, hạn chế về giao dịch Trái phiếu được đầu tư và tự chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình****2.3.18. Cấp lại giấy chứng nhận Trái phiếu**

Nếu Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái phiếu bị cắt xén, hư hại, bị phá hủy, bị đánh cắp hoặc bị mất thì Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái phiếu đó có thể được cấp lại tại văn phòng được chỉ định của Công ty sau khi người yêu cầu bồi thường thanh toán các chi phí có thể phát sinh hợp lý được yêu cầu bởi Công Ty. Giấy Chứng Nhận Sở Hữu Trái phiếu bị rách hoặc bị nhòe phải được nộp lại trước khi được cấp lại.

**2.3.19. Các điều khoản và điều kiện khác:****2.3.19.1. Thông báo**

Tất cả các thông báo, yêu cầu, đòi hỏi, phê duyệt và thông tin liên lạc khác được yêu cầu hoặc dự tính sẽ được thực hiện theo Trái phiếu này phải bằng văn bản tiếng Anh, sẽ được cung cấp bởi một hoặc nhiều phương tiện sau đây và được coi là hợp lệ (a) nếu được chuyển giao cá nhân, khi nhận được, (b) nếu được truyền bằng fax, vào ngày nhận được xác nhận bằng cách nhận xác nhận chuyển giao, hoặc (c) nếu được cung cấp bởi dịch vụ chuyển phát nhanh quốc tế, Ngày làm việc thứ tư sau ngày gửi với dịch vụ chuyển phát nhanh.

**2.3.19.2. Hiệu lực riêng lẻ**

Nếu bất kỳ điều khoản nào trong Điều Kiện được coi là bất hợp pháp, không hợp lệ hoặc không thể thi hành, các bên đồng ý rằng các điều khoản đó sẽ được thực thi ở mức tối đa cho phép để thực hiện ý định của các bên, và tính hợp lệ, tính hợp pháp và khả năng thực thi của các điều khoản còn lại của Điều Kiện sẽ không bị ảnh hưởng hoặc suy yếu theo bất kỳ cách nào. Nếu cần thiết để thực hiện ý định của các bên, các bên sẽ đàm phán một cách thiện chí để sửa đổi các Điều Kiện để thay thế ngôn ngữ không thể thực thi bằng ngôn ngữ có thể thực thi được, phản ánh càng chặt chẽ càng tốt.

**2.3.19.3. Sửa đổi**

Điều Kiện, điều khoản của trái phiếu sẽ được sửa đổi chỉ bởi một văn bản được kí bởi Công ty và được sự đồng ý của Chủ sở hữu Trái phiếu.

## 2.4. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT PHÁT HÀNH VÀ KẾ HOẠCH THANH TOÁN GỐC LÃI CHO NHÀ ĐẦU TƯ

### 2.4.1. Kế hoạch sử dụng tiền thu được từ đợt phát hành Trái phiếu

Tiền thu được từ việc phát hành Trái phiếu sẽ chỉ được Tổ chức phát hành sử dụng vào mục đích tái cấu trúc nguồn vốn, chi trả các khoản nợ phát sinh từ hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty cho các tổ chức và ngân hàng, đồng thời cũng sử dụng nguồn tiền này để thanh toán các chi phí phát sinh của đợt phát hành Trái phiếu với chi tiết dự kiến như sau:

STT	Mục đích	Số tiền
1	Thanh toán các khoản nợ các tổ chức và ngân hàng	Dự kiến 1.188 tỷ đồng
2	Thanh toán chi phí phát sinh của đợt phát hành trái phiếu	Dự kiến 12 tỷ đồng
<b>Tổng</b>		<b>1.200 tỷ đồng</b>

### 2.4.2. Phương thức và kế hoạch thanh toán gốc và lãi cho nhà đầu tư

Tổ chức phát hành sẽ sử dụng các nguồn vốn hợp pháp của Tổ chức phát hành để thanh toán tiền lãi, khoản gốc và các khoản phải thanh toán khác (nếu có) của các Trái phiếu. Trừ khi được quy định một cách cụ thể khác đi trong Các Điều Kiện Trái phiếu, việc thanh toán Khoản Gốc và Lãi liên quan đến các Trái phiếu khi đến hạn phải được thanh toán bằng cách chuyển khoản vào tài khoản được đăng ký của mỗi Chủ Sở Hữu Trái phiếu như được ghi nhận trong Sổ Đăng Ký.

#### Bảng dự tính dòng tiền của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa

Đơn vị: Triệu Đồng

Chi tiết	2019/2020	2020/2021	2021/2022
<b>Tiền &amp; tương đương tiền đầu kỳ</b>	<b>1.004.775</b>	<b>569.615</b>	<b>599.924</b>
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH</b>	<b>1.789.260</b>	<b>2.699.483</b>	<b>4.613.999</b>
Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	11.668.916	13.696.581	20.098.009
Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	9.699.214	10.718.607	14.893.202
Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	180.442	278.491	590.808
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ</b>	<b>(367.834)</b>	<b>(1.250.294)</b>	<b>(2.593.154)</b>
Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	33.497	251.590	640.840
Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	525.000	-	-
Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	-
Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	-	-	-
Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	1.281.032	1.751.640	2.799.640
Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	343.465	599.125	574.776
Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được	78.231	153.811	272.551



Chi tiết	2019/2020	2020/2021	2021/2022
chia			
Tiền chi đầu tư khác	-	-	-
<b>LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH</b>	<b>(1.856.585)</b>	<b>(1.418.881)</b>	<b>(1.963.350)</b>
Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	1.780.900	-	-
Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của DN đã phát hành	-	130.480	130.480
Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	6.110.000	5.876.000	5.099.500
Tiền chi trả nợ gốc vay	9.704.457	7.104.529	6.830.526
Tiền chi trả nợ thuê tài chính	-	-	-
Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	55.028	59.871	101.844
<b>Tiền &amp; tương đương tiền cuối kỳ</b>	<b>557.615</b>	<b>599.924</b>	<b>657.419</b>

Theo bảng dự toán dòng tiền nêu trên, trong khoảng thời gian từ năm 2019 đến năm 2023, dòng tiền của Tổ chức phát hành từ hoạt động đầu tư và kinh doanh sẽ đủ để chi trả tiền lãi và khoản gốc của các Trái phiếu.

Nhà đầu tư tiềm năng nên xem xét kỹ lưỡng mục “Các yếu tố rủi ro” và các nội dung khác được cung cấp trong Bản công bố thông tin này trước khi mua Trái phiếu. Việc một hoặc nhiều sự kiện nêu tại mục “Các Yếu Tố Rủi Ro” nếu xảy ra có thể sẽ gây ảnh hưởng bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính hoặc kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành, và có thể ảnh hưởng đến khả năng thanh toán khoản gốc và/hoặc tiền lãi của Trái phiếu. Những vấn đề khác cần quan tâm và những khả năng không chắc chắn khác mà Tổ chức phát hành hiện không biết đến hoặc cho là không quan trọng cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khả năng thanh toán khoản gốc và/hoặc tiền lãi của Trái phiếu.

## **2.5. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN**

### **2.5.1. Đại lý đăng ký, lưu ký, thanh toán và quản lý chuyển nhượng**

#### **Trung Tâm Lưu Ký Chứng Khoán Việt Nam (VSD)**

Trụ sở chính: 112 Đường Hoàng Quốc Việt, phường Cổ Nhuế 1, Quận Bắc Từ Liêm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (024) 3974 7123

Fax: (024) 3974 7120



## 2.6. CÁC YẾU TỐ RỦI RO

Các nhà đầu tư cần xem xét một cách cẩn thận tất cả thông tin trong tài liệu này, và đặc biệt là, những rủi ro được mô tả dưới đây trước khi quyết định đầu tư vào Trái phiếu. Những phần sau mô tả một số rủi ro quan trọng có thể ảnh hưởng đến chúng tôi và giá trị của Trái phiếu. Ngoài ra, một số rủi ro mà chúng tôi có thể không nhận biết được hoặc các rủi ro khác mà hiện tại chúng tôi không nhận biết được hoặc hiện tại được xem là không đáng kể, có thể tác động bất lợi đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động và triển vọng của chúng tôi.

Bản công bố thông tin này đưa ra những nhận định tương lai về các rủi ro và bất ổn. Kết quả thực tế của chúng tôi có thể khác biệt lớn với kết quả được trình bày trong các nhận định tương lai đó. Các yếu tố có khả năng dẫn đến các khác biệt đó bao gồm những yếu tố được trình bày tại Mục “Các tuyên bố về tương lai” nêu trên.

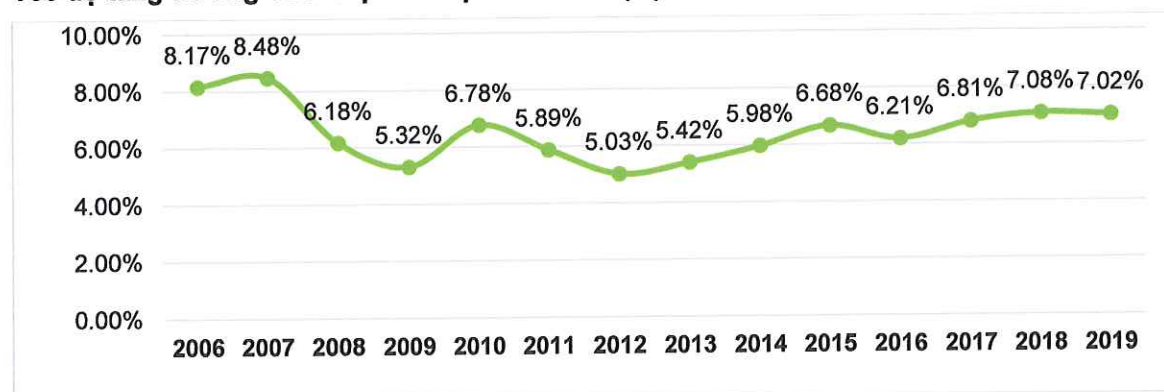
Công ty Cổ phần Thành Thành Công – Biên Hòa (TTC-BH) xin lưu ý các nhà đầu tư về các nhân tố rủi ro có thể ảnh hưởng tới kết quả kinh doanh, qua đó ảnh hưởng trực tiếp tới khả năng trả gốc và lãi Trái phiếu của Công ty. Có thể có những vấn đề và những rủi ro khác mà hiện Công ty không biết đến hoặc cho là không quan trọng, cũng có thể gây ảnh hưởng bất lợi đến khoản đầu tư Trái phiếu.

### 2.6.1. Rủi ro về kinh tế

#### 2.6.1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế

Thực trạng và xu hướng phát triển của nền kinh tế trong nước luôn ảnh hưởng đến sự tồn tại và phát triển của các doanh nghiệp. Khi nền kinh tế ở giai đoạn tăng trưởng cao sẽ tạo nhiều cơ hội cho doanh nghiệp phát triển. Ngược lại, khi nền kinh tế sa sút, suy thoái sẽ gây ảnh hưởng tiêu cực cho các doanh nghiệp. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là một trong những nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của hầu hết các ngành, lĩnh vực của nền kinh tế.

#### Tốc độ tăng trưởng GDP Việt Nam qua các năm (%)



Nguồn: GSO Research

Nền kinh tế Việt Nam vẫn có thể trông chờ vào các yếu tố như: (i) Khoảng trống về việc cải cách thể chế tạo môi trường thuận lợi cho doanh nghiệp và giới đầu tư nhằm thu hút thêm nguồn lực; (ii) Nội lực của nền kinh tế Việt Nam vẫn còn dồi dào đến từ quy mô dân số lớn, cơ cấu dân số trẻ, các ngành hàng nội địa đem lại giá trị thặng dư lớn cho nền kinh tế vẫn còn chưa phát triển và (iii) Tiềm lực từ nguồn vốn ngoại, đầu tư công và kiều hối vẫn còn nhiều dư địa để tăng trưởng kèm theo đó là các công nghệ, quy trình xây dựng phát triển bài bản từ các nước phát triển sẽ hỗ trợ thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam.

Mặc dù nền kinh tế Việt Nam đã tăng trưởng đáng kể những thập kỷ qua, tỷ lệ tăng trưởng vẫn không đồng đều, cả về mặt địa lý lẫn các ngành của nền kinh tế. Chính Phủ Việt Nam đã thực hiện nhiều biện pháp khác nhau để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và hướng dẫn phân bổ các nguồn lực. Một vài trong số các biện pháp này có thể mang lại lợi ích cho toàn bộ nền kinh tế Việt Nam, nhưng lại có khả năng tác động tiêu cực đến chúng tôi. Chẳng hạn, tình hình tài chính và kết quả hoạt động của chúng tôi có thể bị ảnh hưởng bất lợi bởi việc tăng lãi suất để kiểm soát tốc độ tăng trưởng kinh tế. Các biện pháp đó có thể làm giảm hoạt động kinh tế tại Việt Nam, dẫn đến ảnh hưởng bất lợi đến kết quả kinh doanh và hoạt động của chúng tôi và tăng chi phí vay vốn.

Tình hình kinh tế Việt Nam có tầm ảnh hưởng đáng kể đến hoạt động kinh doanh của chúng tôi. Các yếu tố đã và có khả năng tiếp tục ảnh hưởng đến nền kinh tế Việt Nam bao gồm biến động tỷ giá; tỷ lệ lạm phát cao mà Việt Nam đã gặp phải và ngay sau đó là việc tăng lãi suất của Ngân Hàng Nhà Nước; thay đổi về chính sách thuế, các đợt thiên tai, bao gồm cả sóng thần, hỏa hoạn, lụt và các thảm họa tương tự; những diễn biến về chính sách, chính trị hoặc kinh tế khác tại Việt Nam hoặc ảnh hưởng đến Việt Nam, và các xu hướng kinh tế tiêu cực trên toàn cầu bao gồm khủng hoảng kinh tế toàn cầu dẫn đến những biện pháp khắc phục về tài sản và thị trường chứng khoán, thiếu nguồn cung vốn, dẫn đến giảm đầu tư trực tiếp nước ngoài và kìm hãm tăng trưởng kinh tế toàn cầu.

#### **2.6.1.2. Lạm phát**

Với nỗ lực từ phía Chính phủ và Ngân hàng nhà nước, cung tiền được điều tiết hợp lý, mặt bằng giá cả ổn định hơn đã kìm hãm được mức tăng của chỉ số CPI. Điều này được thể hiện khá rõ qua các báo cáo của Tổng cục thống kê về tình hình kinh tế xã hội Việt Nam.

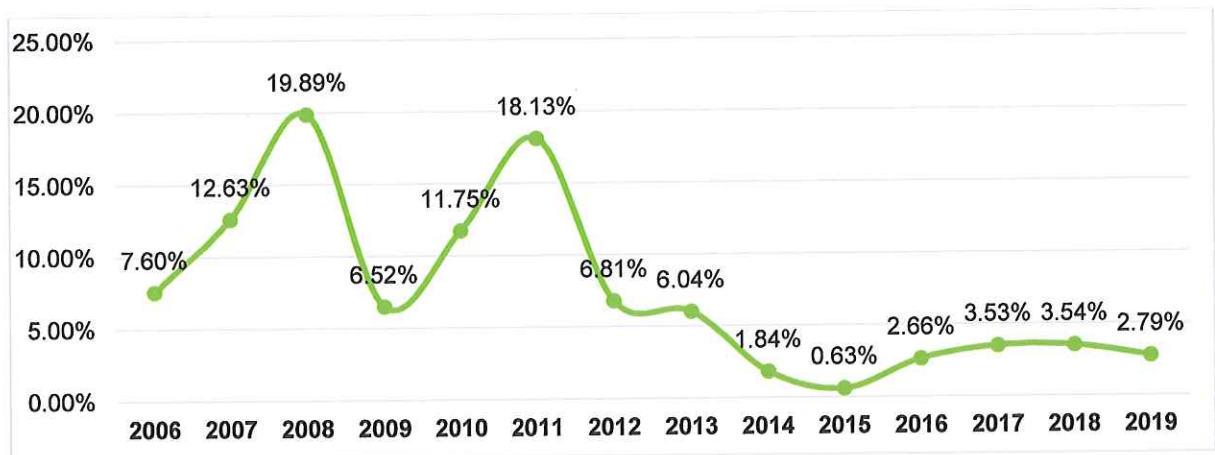
Theo Tổng cục Thống kê, tỷ lệ lạm phát được tính dựa vào chỉ số giá tiêu dùng ("CPI") là 18,58%, 9,21% và 6,6% tương ứng vào các năm 2011, 2012 và 2013. Trong năm 2014, 2015, 2016 và 2017, tỷ lệ lạm phát được tính dựa vào CPI là 4,09%, 0,6%, 2,66% và 3,53%. CPI tháng 12/2019 là +1.4% so với tháng trước và tăng 5.23% so với cùng kỳ năm trước do 9/11 nhóm hàng hóa và dịch vụ tăng giá. CPI bình quân 2019 là 2.79% so với bình quân năm 2018 và đáp ứng được mục tiêu quốc hội đề ra.

Mặc dù Chính phủ đã có các chính sách giảm tỷ lệ lạm phát, tỷ lệ lạm phát của Việt Nam vẫn biến động nhiều và Tổ chức phát hành không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không chịu các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai. Nếu lạm phát tại Việt Nam tăng cao đáng kể, chi phí, bao gồm cả chi phí nguyên liệu, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì và chi phí quản lý khác chắc chắn sẽ tăng. Nếu Tổ chức phát hành không thể chuyển giá thành và chi phí tăng này sang khách hàng của Tổ chức phát hành, thì các chi phí đó sẽ có ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của khách hàng nói chung và là nguyên nhân ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình kinh doanh, tài chính, kết quả hoạt động của chúng tôi.

#### **Tỷ lệ lạm phát Việt Nam qua các năm (%)**





Nguồn: GSO Research

Mặc dù tỷ lệ lạm phát được duy trì ở mức ổn định trong một vài năm trở lại đây, không thể bảo đảm rằng nền kinh tế Việt Nam sẽ không lặp lại các giai đoạn lạm phát cao trong tương lai, đặc biệt trong thời gian tới khi nền kinh tế được dự báo là tăng trưởng nhanh trở lại. Bên cạnh đó, việc duy trì tiền đồng (VND) mạnh của Ngân hàng Nhà nước buộc cơ quan này liên tục đưa ra các cam kết giữ ổn định tỷ giá, bán ngoại tệ,... làm cho lãi suất luôn trong trạng thái chờ tăng. Nếu lạm phát và lãi suất ở Việt Nam tăng cao đáng kể, thì chi phí của Tổ chức phát hành, bao gồm cả chi phí nguyên liệu thô, chi phí trả lương người lao động, chi phí nhiên liệu, chi phí vận chuyển, chi phí xây dựng, chi phí bảo trì, chi phí tài chính và chi phí quản lý khác dự kiến sẽ tăng. Nếu Tổ chức phát hành không thể chuyển các chi phí và phí tổn gia tăng này vào giá bán cho khách hàng, thì các chi phí đó sẽ có thể ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

Hơn nữa, tỷ lệ lạm phát và mức lãi suất cho vay cao có thể ảnh hưởng bất lợi đến nền kinh tế Việt Nam, môi trường kinh doanh và niềm tin của người tiêu dùng nói chung, và do đó ảnh hưởng bất lợi đáng kể đến công việc kinh doanh, tình hình tài chính, và kết quả hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành.

## 2.6.2. Rủi ro liên quan đến đợt phát hành

### 2.6.2.1. Rủi ro của đợt chào bán

TTC Biên Hòa thực hiện đợt chào bán Trái phiếu trong thời điểm nền kinh tế cũng như thị trường chứng khoán Việt Nam đang trong giai đoạn hồi phục, nền kinh tế vĩ mô đã xuất hiện nhiều tín hiệu khả quan. Những biểu hiện tích cực từ nền kinh tế sẽ là cơ sở để các nhà đầu tư chuyên nghiệp chú trọng hơn tới Trái phiếu của doanh nghiệp. Với kết quả thực tiễn và tiềm năng hoạt động kinh doanh của Công ty, việc chào bán thành công Trái phiếu của Công ty được đánh giá là khả quan và gặp ít rủi ro.

### 2.6.2.2. Rủi ro thanh toán

Người sở hữu trái phiếu cần đọc kỹ và cân nhắc các rủi ro liên quan tới tài sản đảm bảo như trình bày dưới đây.

Có những tuyên bố và những diễn giải tương tự trong Bản công bố thông tin này tạo thành "tuyên bố có tính dự báo" về kết quả hoạt động thực tế của TTC Biên Hòa. Các tuyên bố mà không phải là các tuyên bố về sự việc trong quá khứ, bao gồm các tuyên bố liên quan tới chiến lược, kế hoạch và mục tiêu của TTC Biên Hòa trong tương lai là các tuyên bố có tính dự báo. Các tuyên bố có tính dự báo (bao hàm việc biết hoặc không biết tới những rủi ro, tính không chắc chắn và các yếu tố khác (bao gồm sự thay đổi chính sách của Chính phủ) có thể là nguyên nhân làm cho các kết quả hoạt động, và thành tích thực tế của TTC Biên Hòa hoặc của ngành có thể sẽ rất khác so với các kết quả hoạt động, và thành tích



tương lai được công bố hoặc hàm ý. Các tuyên bố có tính dự báo được đưa ra dựa trên nhiều giả thiết liên quan tới chiến lược hiện tại, tương lai và môi trường mà TTC Biên Hòa sẽ hoạt động trong tương lai. Thành tích thực tế của TTC Biên Hòa có thể khác so với tuyên bố có tính dự báo. Mặc dù kết quả hoạt động thực tế của TTC Biên Hòa có thể khác biệt so với những tuyên bố có tính dự báo, TTC Biên Hòa vẫn có trách nhiệm thực hiện đúng các cam kết với Người sở hữu trái phiếu về mục đích và kế hoạch sử dụng vốn Trái phiếu và việc thanh toán gốc, lãi Trái phiếu.

Mặc dù TTC-BH đã thận trọng trong việc lập kế hoạch kinh doanh, nhưng cũng có nhiều tác động không thể dự đoán được có thể làm ảnh hưởng đến dòng tiền của doanh nghiệp và thông qua đó ảnh hưởng đến khả năng thanh toán lãi và gốc Trái phiếu của các đợt phát hành.

#### **2.6.2.3. Các khoản thanh toán tiền lãi Trái phiếu có thể bị giảm trừ hoặc khấu trừ thuế nếu pháp luật yêu cầu**

Tổ chức phát hành không phải cộng gộp các khoản khấu trừ đối với các nghĩa vụ thanh toán của mình đối với Trái phiếu và pháp luật hiện hành có quy định về thuế đối với tiền lãi Trái phiếu và thu nhập từ chuyển nhượng Trái phiếu. Nhà đầu tư cần biết rằng lợi nhuận thu được từ việc chuyển nhượng Trái phiếu có thể là đối tượng chịu thuế theo quy định của pháp luật Việt Nam. Do đó các khoản tiền mà nhà đầu tư có thể nhận được liên quan đến Trái phiếu có thể sẽ bị khấu trừ thuế theo quy định của pháp luật.

#### **2.6.2.4. Bảo đảm cho Trái phiếu**

Trái phiếu sẽ được đảm bảo bằng tài sản đảm bảo để có thể thực hiện nghĩa vụ cam kết thanh toán của tổ chức phát hành đối với những người sở hữu trái phiếu theo các điều khoản và điều kiện của Trái phiếu. Việc bảo đảm có thể bị xem là vô hiệu trong trường hợp tổ chức phát hành phá sản trong vòng sáu tháng kể từ ngày ký các hợp đồng bảo đảm hoặc theo quy định pháp luật (Theo Luật Phá Sản Số 51/2014/QH13 ngày 19 tháng 06 năm 2014 (“Luật Phá Sản 2014”) có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2015)

#### **2.6.2.5. Giá trị của Tài sản đảm bảo có thể không đủ để đáp ứng các nghĩa vụ của Tổ chức phát hành đối với Trái phiếu**

Khả năng của Đại Lý Quản lý Tài sản đảm bảo, nhân danh người sở hữu trái phiếu, thu giữ Tài sản đảm bảo khi xảy ra sự kiện vi phạm hoặc các sự kiện khác, phụ thuộc vào tình trạng đăng ký giao dịch bảo đảm và thứ tự ưu tiên trong một số trường hợp nhất định theo quy định của pháp luật Việt Nam tùy từng trường hợp. Mặc dù các thủ tục sẽ được tiến hành để đảm bảo tính hiệu lực và khả năng thi hành các biện pháp bảo đảm, không có gì bảo đảm rằng Đại Lý Quản lý Tài sản đảm bảo hoặc người sở hữu trái phiếu sẽ thực hiện được các quyền đối với Tài sản đảm bảo.

Trong trường hợp xử lý Tài sản đảm bảo, giá trị của Tài sản đảm bảo được thế chấp sẽ phụ thuộc vào các điều kiện thị trường và các yếu tố khác. Hơn nữa, giá trị Tài sản đảm bảo có thể giảm trong tương lai. Vì thế, Tổ chức phát hành không thể cam kết với người sở hữu trái phiếu rằng khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các Tài sản đảm bảo sau khi xảy ra sự kiện vi phạm theo Các Điều Khoản Và Điều Kiện Của Trái phiếu sẽ đủ để đáp ứng, hoặc sẽ không ít hơn một cách đáng kể so với, các khoản tiền đến hạn và phải thanh toán của Trái phiếu này. Nếu khoản tiền thu được từ bất kỳ việc bán các Tài sản đảm bảo không đủ để thanh toán tất cả các nghĩa vụ theo Trái phiếu này thì mỗi người sở hữu trái phiếu sẽ chỉ nhận được khoản thanh toán theo tỷ lệ tương ứng giữa tổng mệnh giá Trái phiếu mình đang nắm giữ với tổng giá trị khoản nợ theo Trái phiếu này.

#### **2.6.2.6. Có thể gặp khó khăn khi xử lý Tài sản đảm bảo**



Việc xử lý Tài sản đảm bảo phụ thuộc vào quy định của luật pháp Việt Nam tại thời điểm xử lý. Nếu vào bất kỳ thời điểm nào trong tương lai, luật pháp Việt Nam hạn chế việc chuyển nhượng hoặc áp đặt các điều kiện chuyển nhượng đối với Tài sản đảm bảo thì người sở hữu trái phiếu sẽ gặp khó khăn khi xử lý tài sản này. Đồng thời người sở hữu trái phiếu có thể phải chịu các chi phí có liên quan khi xử lý Tài sản đảm bảo.

Ngoài ra, tùy thuộc vào pháp luật quản lý ngoại hối của Việt Nam, tiền xử lý Tài sản đảm bảo trước khi được chuyển cho người sở hữu trái phiếu ở nước ngoài phải thỏa mãn các điều kiện về quản lý ngoại hối tại Việt Nam.

#### **2.6.2.7. Tính thanh khoản của thị trường thứ cấp đối với Trái phiếu**

Không có gì đảm bảo về tính thanh khoản của thị trường đối với Trái phiếu và không có gì bảo đảm rằng có tồn tại một thị trường giao dịch có thanh khoản cao cho Trái phiếu. Trái phiếu có thể được giao dịch ở các mức giá cao hơn hoặc thấp hơn giá phát hành ban đầu phụ thuộc vào rất nhiều yếu tố, bao gồm cả yếu tố về lãi suất áp dụng, kết quả hoạt động của Tổ chức phát hành và hoạt động của thị trường dành cho các loại chứng khoán tương tự.

#### **2.6.3. Rủi ro luật pháp**

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản hiện hành như Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán của Nhà nước. Là doanh nghiệp phát hành trên sàn giao dịch HOSE, hoạt động của Công ty chịu sự điều chỉnh của các văn bản Pháp luật về Luật Doanh nghiệp, các văn bản Pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán. Luật và các văn bản dưới luật đặc biệt là trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về mặt chính sách luôn tiềm ẩn và khi xảy ra, bất cứ sự thay đổi nào sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động quản trị, kinh doanh của Công ty.

Ngoài ra Công ty cũng chịu ảnh hưởng bởi luật pháp quốc tế như chính sách thuế quan, chính sách hạn ngạch. Trong hoạt động xuất khẩu, rủi ro pháp lý mà các doanh nghiệp khó lường trước được hay việc ban hành các văn bản cấm nhập hay cấm xuất một mặt hàng nào đó, nước này tẩy chay hàng hoá của nước kia. Hoặc doanh nghiệp đã gửi hàng đi và lập bộ chứng từ hợp lệ nhưng vẫn gặp rủi ro trong thanh toán khi chiến tranh hay xung đột xảy ra ở nước nhập khẩu. Hơn nữa, doanh nghiệp xuất khẩu có thể gặp rủi ro do phong tỏa, cấm vận hoặc trả đũa thương mại đối với mặt hàng của doanh nghiệp xuất khẩu.

Việt Nam đang trong quá trình phát triển và hội nhập với kinh tế thế giới, tuy nhiên khung pháp lý và luật pháp vẫn chưa được đổi mới tương xứng với tốc độ phát triển kinh tế và đang trong quá trình nỗ lực xây dựng và hoàn thiện. Do vậy mọi thay đổi có thể dẫn đến những ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

#### **2.6.4. Rủi ro đặc thù**

##### **2.6.4.1. Rủi ro về biến động giá nguyên liệu đầu vào**

Mía là nguyên liệu chính phục vụ cho quá trình sản xuất và kinh doanh của TTC Biên Hòa, chiếm tỷ trọng lớn trong giá thành sản phẩm (khoảng 70 -80%) nên biến động giá cả nguyên vật liệu sẽ tác động đến hiệu quả kinh doanh của Công ty.

Sự sụt giảm về diện tích trồng mía do có sự cạnh tranh của các cây trồng khác tại các vùng nguyên liệu là mối e ngại lớn đối với TTC-BH nói riêng và các nhà máy đường nói chung. Đứng trước nguy cơ này, trong ngắn hạn TTC-BH đã chủ động mở rộng đầu tư vùng nguyên liệu tại các tỉnh và vùng lân cận, không ngừng phát triển mía vùng gần nhà máy nhằm rút ngắn thời gian, khoảng cách vận chuyển mía,



phát triển quỹ đất sở hữu hoặc thuê dài hạn nhằm chủ động nguyên liệu sản xuất. Đồng thời, để khôi phục và mở rộng diện tích vùng nguyên liệu trong dài hạn, TTC-BH đã nghiên cứu khảo nghiệm các giống cây trồng phù hợp với đất đai thổ nhưỡng vùng cũng như đề ra hàng loạt các giải pháp liên quan đến cơ giới hóa, kỹ thuật canh tác, quản lý thu hoạch, xây dựng cơ sở hạ tầng,... nhằm đảm bảo thu nhập cho bà con nông dân, tạo tâm lý an tâm để gắn bó cây mía.

#### **2.6.4.2. Rủi ro về bảo hộ và hội nhập**

Ngành đường là một trong những ngành được bảo hộ của Chính phủ bằng thuế và hạn ngạch nhập khẩu. Tuy nhiên, những cam kết bảo hộ dần được dỡ bỏ từ năm 2016 trở đi. Đặc biệt, Từ ngày 1/1/2020, Việt Nam dự kiến sẽ chính thức bãi bỏ hạn ngạch thuế quan nhập khẩu Đường từ các nước ASEAN theo cam kết tại Hiệp định ATIGA. Doanh nghiệp Ngành Mía Đường trong nước sẽ phải nâng cao năng lực cạnh tranh khi đối mặt với sự cạnh tranh không nhỏ từ các đối thủ lớn trong Khu vực. Trong khi đó, khả năng cạnh tranh của ngành đường Việt Nam còn thấp do năng suất, chất lượng thấp hơn so với khu vực và giá thành mía, giá thành sản phẩm đường cũng cao hơn. Ngành Đường Việt Nam hiện còn nhiều bất cập về nguyên vật liệu, tập quán canh tác... khiến giá thành sản xuất Mía cao hơn so với các nước khác.

#### **2.6.4.3. Rủi ro về thị trường và cạnh tranh**

Đường lậu vẫn là một vấn đề đáng lo ngại đối với các doanh nghiệp trong ngành, đặc biệt trong thời gian tới hàng rào thuế quan sẽ dỡ bỏ trong khối ASEAN buộc các doanh nghiệp sản xuất đường trong nước cần nghiêm túc xem xét yếu tố cạnh tranh là điều kiện tiên quyết để tìm ra giải pháp có thể cạnh tranh và đứng vững trong giai đoạn sắp tới. Yêu cầu đặt ra là TTC-BH phải xem xét mọi yếu tố trong đó chú trọng nâng cao năng lực sản xuất, tạo sản phẩm đạt tiêu chuẩn cao về chất lượng nhưng giá thành ở mức thấp nhất.

#### **2.6.4.4. Rủi ro từ sản phẩm thay thế**

Trong bối cảnh nền kinh tế thị trường ngày một khó khăn, chỉ số giá tiêu dùng tại lĩnh vực liên quan đến hàng tiêu dùng, bánh kẹo, nước giải khát... ngày một tăng cao, để tiết giảm chi phí và giữ vững thị phần buộc các doanh nghiệp này cũng phải nghiên cứu và sử dụng sản phẩm thay thế với chi phí thấp hơn nhằm tiết giảm giá thành sản xuất. Do đó, nguy cơ sụt giảm khách hàng trong phân khúc này có thể tạo áp lực về tiêu thụ cho các Doanh nghiệp sản xuất đường, bao gồm cả TTC-BH.

#### **2.6.5. Rủi ro khác**

Ngoài các rủi ro trình bày ở trên, hoạt động của Tổ chức phát hành còn chịu ảnh hưởng của các rủi ro bất khả kháng như động đất, thiên tai, hỏa hoạn, bãi công, đảo chính, chiến tranh, v.v... là những sự kiện ít gặp trong thực tế, ngoài tầm kiểm soát, phòng ngừa, dự kiến của Tổ chức phát hành. Các rủi ro này, nếu xảy ra, chắc chắn sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động kinh doanh của Tổ chức phát hành

**DANH MỤC CÁC YẾU TỐ RỦI RO NÊU TRÊN KHÔNG PHẢI LÀ BẢNG LIỆT KÊ HAY GIẢI THÍCH ĐẦY ĐỦ, TOÀN DIỆN VỀ CÁC RỦI RO LIÊN QUAN ĐẾN ĐẦU TƯ VÀO TRÁI PHIẾU.**

Tây Ninh, ngày      tháng      năm 2020  
**ĐẠI DIỆN CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN THÀNH THÀNH CÔNG - BIÊN HÒA**  
**CHỦ TỊCH HĐQT**



*Huỳnh Bích Ngọc*



**PHỤ LỤC**

- 1. Phụ lục 1:** Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.
- 2. Phụ lục 2:** Bản sao hợp lệ Điều lệ Công ty.
- 3. Phụ lục 3:** Báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Thành Thành Công - Biên Hòa cho năm tài chính kết thúc ngày 30/06/2019 (Công ty mẹ + Hợp nhất) và Báo cáo tài chính soát xét giữa ND tại ngày 31/12/2019 (Công ty mẹ + Hợp nhất)
- 4. Phụ lục 4:** Biên bản xác định giá trị tài sản đảm bảo
- 5. Các tài liệu khác liên quan**

